

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1803~~.-001/CV-CBTT.2025
V/v: CBTT nội dung liên quan đến
cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm
2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18. tháng 03 năm 2025

Kính gửi: • **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
• **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ
CHÍ MINH.**

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú,
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (+84 28) 5413 8366

Fax: (+84 28) 5413 8370

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lan, Wan-Chen

Loại công bố thông tin: 24h 72h Bất thường Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

Căn cứ vào Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt trân trọng công bố thông tin thời gian, địa điểm, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt như sau:

- Thời gian: 14:00 ngày 10 tháng 4 năm 2025
- Địa điểm: Tầng 5, CR3 - 05A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tài liệu họp: Chi tiết theo tài liệu đính kèm. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: <http://www.vbinvest.com.vn>

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt tại: <http://www.vbinvest.com.vn>, mục Cổ Đông phần Công bố thông tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Hồ sơ kèm theo:

- Nghị quyết số 1803-001/NQ-HĐQT.2025 ngày 18/03/2025;
- Nghị quyết số 1803-001/NQ-BKS.2025 ngày 18/03/2025.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**Bà LAN, WAN-CHEN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

---o0o---

---o0o---

Số: 1803-001/NQ-HĐQT.2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt ("Công Ty");
- Căn cứ Biên bản cuộc họp số 1803-001/BBH-HĐQT.2025 ngày 18/03/2025 của Hội đồng quản trị ("HĐQT") của Công Ty.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Chương trình và các tài liệu sử dụng trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng lẻ và Hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
3. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
4. Thông qua Báo cáo thường niên năm 2024 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
5. Thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2025 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
6. Thông qua Dự toán ngân sách tài chính năm 2025 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
7. Thông qua việc trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về phê duyệt việc hủy kế hoạch chi trả cổ tức theo Nghị quyết số 1710/NQ- ĐHĐCĐ.2024 ngày 17/10/2024, và phê duyệt việc chi trả cổ tức năm 2024;
8. Thông qua việc trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về phê duyệt việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công Ty và sửa đổi Điều lệ của Công Ty.
9. Tổ chức và thực hiện

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 9;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu tại Công Ty.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Số: 1803-001/NQ-BKS.2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN KIỂM SOÁT

BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt ("Công Ty");
- Căn cứ Biên bản cuộc họp số 1803-001/BBH-BKS.2025 ngày 18/03/2025 của Ban Kiểm soát ("BKS") của Công Ty.

QUYẾT NGHỊ:

- Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2024 và trình lên Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025.
- Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2024 và trình lên ĐHCĐ thường niên năm 2025.
- Thông qua việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2025 và trình lên ĐHCĐ thường niên năm 2025.
- Tổ chức và thực hiện:

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thành viên BKS;
- Lưu tại Công Ty.

THAY MẶT BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ THU TRANG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2025

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Quý cổ đông:

Số CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN:

Mã số tham dự:

Số lượng cổ phần sở hữu: **cổ phần**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt;
- Căn cứ Nghị quyết số 1803-001/NQ-HĐQT.2025 của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt ngày 18/03/2025;
- Căn cứ danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt chốt ngày 10 tháng 3 năm 2025.

Hội đồng quản trị trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 (“**Đại hội**”) với chi tiết như sau:

- **Thời gian:** 14:00 ngày 10 tháng 4 năm 2025
- **Địa điểm:** Tầng 5, CR3 - 05A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Nội dung Đại hội:** theo chương trình nghị sự đính kèm.
- **Tài liệu Đại hội:** Để xem tài liệu có liên quan đến Đại hội và biết thêm chi tiết về nội dung của Đại hội, đề nghị Quý cổ đông truy cập vào website của Công ty: <http://www.vbinvest.com.vn/index.php/co-dong/cong-bo-thong-tin>

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC TỊCH ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
NHÃN HIỆU
VIỆT
LAN, WAN-CHEN

Để công tác chuẩn bị được thực hiện chu đáo, Quý Cổ Đông vui lòng xác nhận dự họp trước ngày 03/04/2025. Quý cổ đông vui lòng liên hệ: Bà Phan Quỳnh Ngân - Điện thoại: 0976 132 459

Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng có mặt đúng giờ, mang theo **Thư mời họp**, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính). **Trường hợp được ủy quyền**, vui lòng mang theo **Giấy ủy quyền (bản chính)**, **Thư mời họp**, CMND hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền (bản chính). Nếu bên ủy quyền là Tổ chức thì **Giấy ủy quyền** phải có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và có đóng dấu của tổ chức.

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Thời gian: 14:00 ngày 10 tháng 04 năm 2025

Địa điểm: Tầng 5, CR3 - 05A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

| CHƯƠNG TRÌNH | Thời gian dự kiến |
|--|--------------------------|
| A. THỦ TỤC KHAI MẠC | |
| 1. Báo cáo số lượng cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | 14h00 – 14h20 |
| 2. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | |
| 3. Thông qua danh sách Chủ tọa cuộc họp, Ban Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu | |
| 4. Thông qua Chương trình nghị sự | |
| B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI | |
| Trình bày các báo cáo và Tờ trình | 14h20 – 14h50 |
| 1. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2024; | |
| 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; | |
| 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2024; | |
| 4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2024; | |
| 5. Báo cáo thường niên năm 2024; | |
| 6. Tờ trình về phê duyệt Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2025; | |
| 7. Tờ trình về phê duyệt Dự toán ngân sách tài chính năm 2025; | |
| 8. Tờ trình về phê duyệt việc hủy kế hoạch chi trả cổ tức theo Nghị quyết số 1710/NQ- ĐHĐCĐ.2024 ngày 17/10/2024, và phê duyệt việc chi trả cổ tức năm 2024; | |
| 9. Tờ trình về Danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2025; | |
| 10. Tờ trình về phê duyệt việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty và | |

| | |
|---|---------------|
| sửa đổi Điều lệ của Công ty. | |
| 11. Thảo luận và biểu quyết các nội dung từ 1 đến 10 | |
| 12. Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu | |
| Nghỉ giải lao | 14h50 – 15h05 |
| 13. Trình bày Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội | 15h05 – 15h25 |
| 14. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội | |
| C. TỔNG KẾT BẾ MẠC Chủ tọa Phát biểu tổng kết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | 15h25 – 15h30 |

-----KẾT THÚC-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Bên ủy quyền:

Cổ đông:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Giấy ĐKKD số:.....

Cấp ngày:.....Nơi cấp:

Địa chỉ:Điện thoại:

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt

Ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền:

Ông (Bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Cấp ngày: Nơi cấp:

Địa chỉ: Điện thoại:.....

Nội dung ủy quyền:

Bên được ủy quyền sẽ là người đại diện theo ủy quyền của Bên ủy quyền đối với.....cổ phần thuộc sở hữu của Bên ủy quyền và sẽ thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt, tham gia đóng góp ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Ngày ... tháng ... năm 2025

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm 2025

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

- Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba và phải trình Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu khi đi dự họp kèm Thư mời họp của người ủy quyền.
- Nếu bên ủy quyền là Tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và có đóng dấu của tổ chức.

Số: 001/QC-ĐHĐCĐ.2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức sau đây:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (sau đây gọi tắt là “**Đại hội**”) của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt.
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3. Cổ đông và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt theo danh sách chốt ngày 10 tháng 3 năm 2025 đều có quyền tham dự Đại hội; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho đại diện tham dự theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi đủ điều kiện tham dự Đại hội

- 3.1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là “**Đại biểu**”) đến tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
 - (a) Thư mời họp;

- (b) Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
- (c) Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân hoặc tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân hoặc tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông, đại biểu đến tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết (trong đó có ghi tên cổ đông, mã cổ đông, tên người được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết). Giá trị của Phiếu biểu quyết của đại biểu đến tham dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà đại biểu đó sở hữu hoặc được ủy quyền theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- 3.2. Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- 3.3. Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp.
- 3.4. Đại biểu được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và quy định tại Điều lệ Công ty.
- 3.5. Đại biểu đến tham dự Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- 3.6. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, của Chủ tọa cuộc họp, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- 3.7. Đại hội tiếp nhận cổ đông đăng ký và tham dự muộn. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa cuộc họp

- 4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là “**HDQT**”) làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HDQT khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HDQT vắng mặt mà không ủy quyền cho thành viên HDQT khác chủ tọa cuộc họp hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HDQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- 4.2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa cuộc họp:

- (a) Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các vấn đề phát sinh ngoài nội dung chương trình Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- (b) Hướng dẫn các đại biểu thảo luận, biểu quyết các vấn đề có trong nội dung chương trình Đại hội và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết và thông qua;
- (c) Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra;
- (d) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

5.1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa cuộc họp chỉ định.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:

- (a) Thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa cuộc họp;
- (b) Tiếp nhận câu hỏi và/ hoặc ý kiến của các đại biểu;
- (c) Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung chương trình Đại hội trong Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

6.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- (a) Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội;
- (b) Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội;
- (c) Trường hợp người đến tham dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp Phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

7.1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa cuộc họp đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt, cổ đông và/ hoặc đơn vị tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa cuộc họp hoặc Ban Thư ký Đại hội.

7.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- (a) Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra;
- (b) Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;

12080
CÔNG
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
NHÂN
HIỆU
VIỆT
PHỐ H

- (c) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông;
- (d) Tổ chức kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu;
- (e) Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

- 8.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 8.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8.1 thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
- 8.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8.2 thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi đi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội và trật tự của Đại hội

- 9.1. Cách thức tiến hành Đại hội:
 - (a) Đại hội sẽ thông qua chương trình và nội dung cuộc họp ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các vấn đề nêu trong nội dung chương trình Đại hội;
 - (b) Đại hội sẽ lần lượt báo cáo, thảo luận và thông qua các vấn đề nêu trong nội dung chương trình Đại hội;
 - (c) Trường hợp có thay đổi nội dung chương trình Đại hội đã được gửi kèm theo Giấy mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 9.2. Trật tự tại Đại hội:
 - (a) Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội phải ăn mặc chỉnh tề;
 - (b) Cổ đông khi vào phòng tổ chức Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định và phải tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa cuộc họp và Ban tổ chức Đại hội;
 - (c) Không hút thuốc lá trong phòng tổ chức Đại hội;

- (d) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong suốt thời gian Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

10.1. Nguyên tắc biểu quyết:

- (a) Tất cả các vấn đề nêu trong nội dung chương trình Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu và/ hoặc được ủy quyền;
- (b) Mỗi cổ đông được cấp 03 (ba) PHIẾU BIỂU QUYẾT, trong đó có ghi tên cổ đông, mã cổ đông, tên người được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu hoặc đại diện sở hữu và/ hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân hiệu Việt.

10.2. Thể lệ biểu quyết:

- (a) PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 01: được in trên giấy màu xanh lá, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:
- Thông qua danh sách Chủ tọa cuộc họp, Ban Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu;
 - Thông qua Chương trình nghị sự;
 - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- (b) PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 02: được in trên giấy màu vàng, dùng để biểu quyết thông qua các Tờ trình Đại hội.
- (c) PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 03: được in trên giấy màu xanh dương, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:
- Thông qua Biên bản họp Đại hội;
 - Thông qua Nghị quyết Đại hội.

10.3. Cách thức biểu quyết:

Đại biểu thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) hoặc (✓) vào mục “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” trong Phiếu biểu quyết.

10.4. Xác định kết quả biểu quyết:

- (a) Các vấn đề được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- (b) Đối với quyết định về: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý



Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 11. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội

- 11.1. Tất cả các nội dung Đại hội phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội.
- 11.2. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 04 (bốn) chương, 12 (mười hai) điều, được đọc công khai trước Đại hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua.

THAY MẶT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
---000---

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT (“NHÃN HIỆU VIỆT”)

THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2025
VIET BRAND INVEST JOINT STOCK COMPANY (“VIET BRAND”)

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 01
VOTING PAPER NO. 01

TÊN CỔ ĐÔNG/Name of shareholder: «Shareholders»

TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/Name of the authorized person:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG/Code of shareholders: «Shareholder_code»

SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT/Number of shares with voting right:
«Number_of_shares_with_voting_right» cổ phiếu/shares

Cổ đông đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô trống tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, hoặc “Không có ý kiến” đối với từng vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội
Please mark (X) or (✓) to the box corresponding to “Agree”, “Disagree”, “Abstain” toward the voting subjects.

| STT No. | NỘI DUNG BIỂU QUYẾT VOTING CONTENT | TÁN THÀNH AGREE | KHÔNG TÁN THÀNH DISAGREE | KHÔNG CÓ Ý KIẾN ABSTAIN |
|------------|---|-----------------------|-----------------------------------|----------------------------------|
| 1. | Danh sách Chủ tọa cuộc họp, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu <i>The Chairperson of the Meeting, the Secretary of the Meeting and the Scrutiny Team</i> | | | |
| 2. | Chương trình nghị sự <i>Agenda</i> | | | |
| 3. | Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>Regulation on holding the Annual General Meeting of Shareholders of 2025</i> | | | |

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
SHAREHOLDER/THE AUTHORIZED PERSON

Ký và ghi rõ họ tên
Signature and Full name

.....



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
---000---

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT (“NHÃN HIỆU VIỆT”)

THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2025
VIET BRAND INVEST JOINT STOCK COMPANY (“VIET BRAND”)

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 02
VOTING PAPER NO. 02

TÊN CỔ ĐÔNG/Name of shareholder: «Shareholders»

TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/Name of the authorized person:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG/Code of shareholders: «Shareholder_code»

SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT/Number of shares with voting right:
«Number_of_shares_with_voting_right» cổ phiếu/shares

Cổ đông đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô trống tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, hoặc “Không có ý kiến” đối với từng vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội

Please mark (X) or (✓) to the box corresponding to “Agree”, “Disagree”, “Abstain” toward the voting subjects.

| STT No. | NỘI DUNG BIỂU QUYẾT VOTING CONTENT | TÁN THÀNH AGREE | KHÔNG TÁN THÀNH DISAGREE | KHÔNG CÓ Ý KIẾN ABSTAIN |
|------------|---|-----------------------|-----------------------------------|----------------------------------|
| 1. | Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng lẻ và Hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 <i>The Separate and Consolidated Audit Financial Statements for the year ended 31 December 2024</i> | | | |
| 2. | Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 <i>The Report of the Board of Directors on administration and performance of the Board of Directors and its members in 2024</i> | | | |
| 3. | Báo cáo của Ban Kiểm Soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2024 <i>The Report of Board of Supervisors on the Company's business performance and performance of the Board of Directors, General Director in 2024</i> | | | |
| 4. | Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát và Kiểm soát viên năm 2024 <i>The Report of Board of Supervisors on performance of Board of Supervisors and its members in 2024</i> | | | |

| STT No. | NỘI DUNG BIỂU QUYẾT VOTING CONTENT | TÁN THÀNH AGREE | KHÔNG TÁN THÀNH DISAGREE | KHÔNG CÓ Ý KIẾN ABSTAIN |
|------------|---|-----------------------|-----------------------------------|----------------------------------|
| 5. | Báo cáo thường niên năm 2024 <i>Annual Report 2024</i> | | | |
| 6. | Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2025 <i>The 2025 Business plan of the Company</i> | | | |
| 7. | Dự toán ngân sách tài chính năm 2025 <i>The Financial Budget in 2025</i> | | | |
| 8. | Phê duyệt việc hủy kế hoạch chi trả cổ tức theo Nghị quyết số 1710/NQ- ĐHĐCĐ.2024 ngày 17/10/2024 và phê duyệt việc chi trả cổ tức năm 2024 <i>Approving the cancellation of dividend payment plan under Resolution No. 1710/NQ-DHDCD.2024 dated 17 October 2024, and approving the dividend payment for 2024</i> | | | |
| 9. | Danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2025 <i>The list of independent auditing companies for the year 2025</i> | | | |
| 10. | Việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty và sửa đổi Điều lệ của Công ty <i>The change of the Company's headquarters address and the amendment to the Company's Charter</i> | | | |

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
SHAREHOLDER/THE AUTHORIZED PERSON

Ký và ghi rõ họ tên
Signature and Full name

.....



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
---o0o---

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT (“NHÃN HIỆU VIỆT”)

THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2025
VIET BRAND INVEST JOINT STOCK COMPANY (“VIET BRAND”)

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 03
VOTING PAPER NO. 03

TÊN CỔ ĐÔNG/Name of shareholder: «Shareholders»

TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/Name of the authorized person:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG/Code of shareholders: «Shareholder_code»

SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT/Number of shares with voting right:
«Number_of_shares_with_voting_right» cổ phiếu/shares

Cổ đông đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô trống tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, hoặc “Không có ý kiến” đối với từng vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội

Please mark (X) or (✓) to the box corresponding to “Agree”, “Disagree”, “Abstain” toward the voting subjects.

| STT No. | NỘI DUNG BIỂU QUYẾT VOTING CONTENT | TÁN THÀNH AGREE | KHÔNG TÁN THÀNH DISAGREE | KHÔNG CÓ Ý KIẾN ABSTAIN |
|------------|---|-----------------------|-----------------------------------|----------------------------------|
| 1. | Biên bản Đại Hội Minutes of the Meeting | | | |
| 2. | Nghị quyết Đại Hội Resolution of the Meeting | | | |

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
SHAREHOLDER/THE AUTHORIZED PERSON

Ký và ghi rõ họ tên
Signature and Full name

.....

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NHÃN HIỆU VIỆT**
**VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 1803-001/TTr-HĐQT.2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

Ho Chi Minh City, dated 18 March 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2025

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng lẻ và Hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2024

Re: To approve the Separate and Consolidated Audited Financial Statements for the year ended 31 December 2024

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Securities Law No. 54/2019/QH14 on 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Enterprise Law No. 59/2020/QH14 on 17 June 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
Decree No. 155/2020/ND-CP on 31 December 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt (“Nhân Hiệu Việt”).
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand”).

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các Báo cáo tài chính (bao gồm Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Financial Statements (including Separate Financial Statement and Consolidated Financial Statement) for the year ended 31 December 2024 were audited by Viet Values Auditing and Consulting Co., Ltd.



Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2025 to consider to approve.

Báo cáo tài chính được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<http://vbinvest.com.vn>), bao gồm:

The financial statements is disclosed as required by law and posted up Company's website at (<http://vbinvest.com.vn>) which include:

1. Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
Independent auditor's report;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024;
Balance sheet as on 31 December 2024;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024;
Income statement for the year ended 31 December 2024;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024;
Cash flow statement for the year ended 31 December 2024;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2024.

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 như sau:

In which, key items provided in audited separate and consolidated financial statements of the year of 2024 as follows:

| STT No. | Chỉ tiêu Items | ĐVT Unit | Báo cáo tài chính hợp nhất/ Consolidated financial statement | Báo cáo tài chính riêng/ Separate financial statement |
|--------------------|---------------------------------------|---------------------|---|--|
| 1 | Tổng tài sản <i>Total assets</i> | Đồng | 384.081.525.372 | 326.895.480.453 |
| 2 | Vốn Chủ sở hữu <i>Total Equity</i> | Đồng | 316.138.316.256 | 326.599.810.395 |
| 3 | Doanh thu thuần | Đồng | 53.676.044.563 | - |

| | | | | |
|---|--|------|----------------|-----------------|
| | <i>Net revenue</i> | | | |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i> | Đồng | 40.897.388.380 | 121.984.880.791 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i> | Đồng | 30.982.405.215 | 121.566.383.281 |

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2025 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

Đính kèm/ Enclosure:

1. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.
Separate audit Financial Statements for the year ended 31 December 2024.
2. Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.
Consolidated audit Financial Statements for the year ended 31 December 2024.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**

288929

LAN, WAN-CHEN

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NHÃN HIỆU VIỆT**
**VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 1803-002/TTr-HĐQT.2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

Ho Chi Minh City, dated 18 March 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2025

V/v: Thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và từng thành viên Hội Đồng Quản Trị năm 2024

Re: *To approve the Report of the Board of Directors on administration and performance of the Board of Directors and its members in 2024*

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020;
- Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt (“*Nhãn Hiệu Việt*” hoặc “*Công Ty*”).
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand” or “Company”).

Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024, như sau:

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Report of the Board of Directors on administration and performance of the Board of Directors and its members in 2024, as follows:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PERFORMANCE OF THE BOARD OF DIRECTORS AND ITS MEMBERS

1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị (“HĐQT”)

Structure of the Board of Directors (“BOD”)

Hội Đồng Quản Trị của Công Ty nhiệm kỳ 2024-2027 có 5 thành viên:

There are 5 members of Board of Directors of the Company in term of 2024-2027:

- Lan, Wan-Chen – Chủ tịch HĐQT
Lan, Wan-Chen – Chairwoman of BOD
- Vương Lệ Vân – Thành viên HĐQT
Vuong Le Van – BOD member
- Hoàng Như Quỳnh – Thành viên HĐQT
Hoang Nhu Quynh – BOD member
- Nguyễn Thị Trang – Thành viên HĐQT
Nguyen Thi Trang – BOD member
- Wang, Gwan-Fang – Thành viên độc lập HĐQT
Wang, Gwan-Fang – BOD independent member

2. Tổng kết các cuộc họp, nghị quyết và công tác giám sát của HĐQT năm 2024

Sum up meetings, resolutions and administration of BOD in 2024

- HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt có năm (05) người gồm một (01) Chủ tịch và bốn (04) thành viên, HĐQT được ủy quyền thực hiện tất cả các nhiệm vụ và quyết định liên quan đến Công Ty, ngoại trừ các quyền dành cho Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”). Các hoạt động của HĐQT được quy định theo Điều 28 của Điều lệ Công Ty.

BOD of Viet Brand Invest Joint Stock Company consists of five (05) people, including one (01) Chairwoman and four (04) members. BOD is authorized to conduct all duties and decisions related to the Company; except for those rights reserved for the General Meeting of Shareholders (“GMS”). The activities of BOD are regulated in accordance with Article 28 of the Company Charter.

- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 9 cuộc họp và thông qua 11 nghị quyết cũng như báo cáo liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.

In 2024, BOD held 9 meetings and passed 11 resolutions as well as reports related to business activities of the Company.

- Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công Ty. Các Nghị quyết và quyết định Hội Đồng Quản Trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị.

The BOD meetings had enough members in accordance with the provisions of law and the Charter of the Company. Resolutions and decisions of the Board of Directors were issued on the basis of the unanimous opinion of the majority of members of the Board of Directors.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2024 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị của Công Ty số 2001-001/BC-THQT.2025 ngày 20/01/2025 gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và được công bố trên Website của Công Ty.

The resolutions and decisions of the Board of Directors issued in 2023 are detailed in the Corporate Governance Report No. 2001-001/BC-THQT.2025 dated 20 January 2025 sent to the State Securities Commission, Ho Chi Minh City Stock Exchange and published on the Company's Website.

3. **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:** đính kèm.

Activities of independent member of the Board of Directors and results of independent members' evaluation of the activities of the Board of Directors: attached.

4. **Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc HĐQT:** Công Ty không có tiểu ban thuộc HĐQT.

Activities of other sub-committees under the BOD: The Company has no sub-committees under the BOD.

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC

REMUNERATION, OPERATION EXPENSES AND OTHER BENEFITS

Thành viên HĐQT được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT sẽ do ĐHCĐ quyết định.

Members of the BOD are entitled to receive remuneration for his/her work under the status of being a member of BOD. Total remuneration for BOD will be decided by the GMS.

Trong năm 2024, Công Ty đã thanh toán thù lao cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, tổng số tiền là 180.000.000 VNĐ. Các thành viên khác của Hội đồng quản trị không có thù lao.

In 2024, the Company paid remuneration to the Chairman of the Board of Directors, the total amount of VND180,000,000. Other members of the Board of Directors do not have remuneration.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2024

REVIEW OF THE BUSINESS PERFORMANCE IN 2024

Đơn vị tính: VNĐ
Unit: VND

| Chỉ tiêu <i>Items</i> | Báo cáo tài chính hợp nhất/ <i>Consolidated financial statement</i> | Báo cáo tài chính riêng lẻ/ <i>Separate financial statement</i> |
|--|--|--|
| Tổng tài sản <i>Total Assets</i> | 354.781.425.043 | 287.420.435.767 |
| Tổng nợ phải trả <i>Total Liabilities</i> | 58.905.205.606 | 238.596.830 |
| Vốn chủ sở hữu <i>Owner's Equity</i> | 295.876.219.437 | 287.181.838.937 |
| Doanh thu thuần <i>Net Revenues</i> | 24.896.355.359 | - |
| Lợi nhuận gộp <i>Gross Profit</i> | 21.464.476.134 | - |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh <i>Operating Profit</i> | 26.778.556.658 | 859.490.861 |
| Lợi nhuận sau thuế <i>Profit After Tax</i> | 19.737.903.181 | 582.028.542 |

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2024:

Basic financial indicators in 2024:

| Chỉ tiêu <i>Indicators</i> | Báo cáo tài chính hợp nhất/ <i>Consolidated financial statement</i> | Báo cáo tài chính riêng/ <i>Separate financial statement</i> |
|--|--|---|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán <i>Liquidity indicators</i> | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Current Ratio</i> | 4,20 | 482,08 |
| Hệ số thanh toán nhanh <i>Quick Ratio</i> | 4,20 | 482,08 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn <i>Leverage indicators</i> | | |
| Hệ số nợ/Tổng tài sản <i>Debt/Total Assets</i> | 16,60% | 0,08% |

| | | |
|--|---------|-------|
| Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu <i>Debt/Equity</i> | 19,91% | 0,08% |
| 3. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động <i>Activity indicators</i> | | |
| Vòng quay hàng tồn kho <i>Inventory Turnover</i> | - | - |
| Vòng quay tổng tài sản <i>Total assets turnover</i> | 0,07 | - |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời <i>Profitability indicators</i> | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần <i>Profit After Tax/Net Revenue Ratio</i> | 79,28% | - |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân <i>Profit After Tax/Total Average Equity</i> | 6,45% | 0,19% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản <i>Profit After Tax/Total Assets Ratio</i> | 5,56% | 0,20% |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần <i>Operating Profit/Net Revenue Ratio</i> | 107,56% | - |
| 5. Chỉ tiêu về giá cổ phiếu (VNĐ) <i>Valuation indicators (VND)</i> | | |
| Thu nhập trên mỗi phiếu – cơ bản (EPS) <i>Earnings per Share – basic (EPS)</i> | 987 | - |
| Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BPS) <i>Book Value per Share (BPS)</i> | 14.794 | - |

- Kế hoạch của Công Ty cho năm 2024 là tạo ra 65,79 tỷ đồng doanh thu và 17,37 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Năm 2024 là một năm khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung, tuy nhiên, đội ngũ quản lý vẫn cố gắng phát triển và duy trì hoạt động trong tầm kiểm soát. Kết quả là, hoạt động tại Công ty vượt kế hoạch đã đề ra, theo Báo cáo tài chính kiểm toán kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 19,74 tỷ đồng.

The Company's plan for 2024 is to generate VND 65.79 billion in revenue and VND 17.37 billion in profit after tax. 2024 is a difficult year for the Vietnamese economy in particular and the world economy in general, however, the management team still tried to develop and maintain operations under control. As a result, operations at the Company exceeded the set plan, according to the Consolidated Audited Financial Statements for the year ended 31 December 2024, profit after tax reached approximately VND 19,74 billion.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY **ASSESSMENT OF BOD ON PERFORMANCE OF BOARD OF MANAGEMENT**

- Căn cứ vào Điều lệ, các chính sách và quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc ("**Ban TGD**") điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty, tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho.

*Based on the Company Charter, policies, and procedures, the BOD authorizes the Board of Management ("**BOM**") to run the daily business activities of the Company and to organize the implementation of strategic decisions in accordance with the business plans and operation directors assigned by the BOD and GMS.*

- Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công Ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công Ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Through the mechanism of checking, supervising, and reporting quarterly on business performance, daily operational situation of the Company, and ad-hoc reports when required, BOD evaluates that BOM have implemented the assigned rights and duties in accordance with prevailing laws, the Company Charter, and resolutions of GMS.

- Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công Ty và các cổ đông. Ban TGD đã nỗ lực hết mình để thực hiện kế hoạch kinh doanh do các cổ đông đề ra trong ĐHĐCĐ thường niên năm vừa rồi.

Moreover, BOD has implemented the assigned rights and responsibilities with care, professionalism, and integrity to ensure the maximum legal benefits of the Company and shareholders. BOM made a lot of effort to implement the business plans set by the shareholders in the GMS last year.

- HĐQT tin tưởng và sẽ tiếp tục giao cho Ban TGD những mục tiêu cao hơn để dần đưa Công Ty đạt được nhiều thành tựu hơn trong thời gian tới.

The BOD trusts and will continue to assign the BOM higher targets to gradually bring the Company to achieve more achievements in the upcoming time.

V. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PLANS, ORIENTATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Trong năm 2024, Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt đã nỗ lực trong việc tiếp tục đẩy mạnh các dự án M&A, biến hoạt động đầu tư vào các công ty tiềm năng thành hoạt động cốt lõi của Công Ty. Đây sẽ là nguồn lực quan trọng để Công Ty có thể phát triển các ngành nghề mũi nhọn thuộc lợi thế của mình, bao gồm các lĩnh vực bán lẻ, thương mại điện tử. Trong năm 2025, Công Ty cũng sẽ bắt đầu mở rộng phạm vi,

tìm kiếm các cơ hội từ nhiều mặt hàng đa dạng hơn nhằm đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, từ đó giảm thiểu rủi ro bởi sự chuyên môn hóa vào đơn lĩnh vực kinh doanh.

In 2024, Viet Brand Invest Joint Stock Company has made efforts to continue promoting M&A projects, turning investment activities in potential companies into the Company's core activities. This will be an important resource for the Company to develop key industries of its advantage, including the fields of retail and e-commerce. In 2025, the Company will also begin to expand its scope, looking for opportunities from diverse products to diversify its business activities, thereby minimizing risks by specializing in a single business sector.

Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, Công Ty hướng tới vị thế tập đoàn đầu tư hàng đầu bằng cách tập trung phát huy các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi từ lĩnh vực bán lẻ và thương mại điện tử, đồng thời đa dạng hóa đầu tư bằng nhiều hình thức như liên doanh, liên kết và mua bán – sáp nhập. Công Ty sẽ nghiên cứu và tiến hành mở rộng thêm các thị trường tiềm năng như bất động sản hay đầu tư tài chính nhằm tạo dòng tiền kinh doanh ổn định cho Công Ty. Thị trường chứng khoán hay các hình thức đầu tư tài chính khác là các kênh để Công Ty tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngắn hạn.

In the field of financial investment, the Company aims to be a leading investment group by focusing on promoting core business areas from the retail and e-commerce sectors, while diversifying investment in many forms such as joint ventures, partnerships, and mergers and acquisitions. The Company will research and expand potential markets such as real estate or financial investment to create stable business cash flow for the Company. The stock market or other forms of financial investment are channels for the Company to maximize the efficiency of using short-term capital.

Để đạt được mục tiêu này, HĐQT thực hiện:

To achieve these targets, the BOD shall carry out:

- Chỉ đạo phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, từ đó gắn kết thương hiệu của sản phẩm với thương hiệu của nhà bán lẻ, tạo nên hiệu ứng tốt cho kết quả hoạt động kinh doanh;

Direct the analysis, acquisition and development of retail brands of essential consumer goods, thereby aligning the product's brand with the retailer's brand, creating a positive effect on the results of those business activities;

- Chỉ đạo việc xây dựng chính sách nhân sự và môi trường làm việc lành mạnh nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thể phát huy tốt nhất khả năng của mình;

Direct the development of human resources policies and a healthy working environment to create conditions for employees to maximize their abilities;

- Chỉ đạo sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh gọn nhân sự để tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động;



Direct the arrangement of the organizational apparatus and streamline personnel to increase labor productivity and income for workers;

- Tập trung vào việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư mà không gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng và môi trường;

Focus on finding investment opportunities that do not negatively impact the community and environment;

- Chủ động sát sao theo dõi nhằm nắm bắt kịp thời và tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty để thích nghi và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh do sự thay đổi các Luật và văn bản dưới Luật trong tương lai; và;

Proactively closely monitor to promptly grasp and avoid affecting the Company's production and business activities to promptly adapt and handle problems arising from changes in Laws and its elaboration documents; and

- Cố gắng xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với các cơ quan báo đài và các tổ chức có liên quan, chủ động hoàn thiện quy chế phối hợp và quản lý giữa Công Ty và các đơn vị thành viên.

Try to build and maintain good relationships with media agencies and related organizations, proactively improve coordination and management regulations between the Company and its member units.

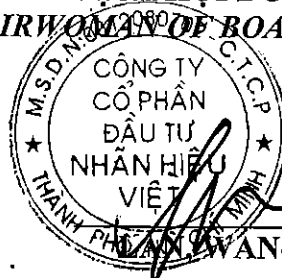
Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2025 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



*TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025
Ho Chi Minh City, dated 18 March 2025*

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**

**REPORT OF THE INDEPENDENT MEMBER OF
THE BOARD OF DIRECTORS ON THE ACTIVITIES OF
THE BOARD OF DIRECTORS IN 2024**

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) của Công Ty trong năm 2024, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

*Evaluating the activities of the Board of Directors (“**BOD**”) of the Company in 2024, the independent member of the BOD generally comments as follows:*

1. Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Thư mời họp, tài liệu họp đã được gửi đầy đủ đến thành viên HĐQT và Ban Kiểm Soát (“**BKS**”).

*During the year, the BOD held meetings in accordance with the order and procedures as prescribed. The meeting invitation letter and meeting documents have been fully sent to the members of the BOD and the Board of Supervisors (“**BOS**”).*

2. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản đều phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty, đồng thời hoàn toàn phù hợp với Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**ĐHĐCĐ**”) và chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Công Ty.

*The decisions of the BOD at meetings and via collecting written opinions are in accordance with the provisions of laws, the Company's Charter, the internal regulations on corporate governance, and completely in accordance with the Resolutions of the General Meeting of Shareholders (“**GMS**”) and the Company's business strategy and plan.*

3. Biên bản họp HĐQT được lập với đầy đủ nội dung, có đầy đủ chữ ký của Chủ tọa và Thư ký, được gửi đến thành viên theo đúng các quy định hiện hành.

Minutes of meetings of the BOD are made with full contents, signed by the Chairman and Secretary, and sent to members in accordance with current regulations.

4. HĐQT thường xuyên giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua. Việc giám sát công tác điều hành quản lý của HĐQT đã đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công Ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

The BOD regularly supervises the Board of Management in implementing Resolutions and business plans approved by the BOD and the GMS. The supervision of the management and administration of BOD has ensured that the business operations of the Company comply with the provisions of law, in accordance with the orientation of Resolutions of GMS.

5. Báo cáo quản trị của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các khía cạnh hoạt động cũng như công tác chỉ đạo, điều hành Công Ty.

The report on corporate governance of BOD reflects fully and honestly the operational aspects as well as the direction and administration of the Company.

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THE INDEPENDENT MEMBER OF
THE BOARD OF DIRECTORS**



WANG, GWAN-FANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT
VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY**

---o0o---

Số: 1803-003/TTr-HĐQT.2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

Ho Chi Minh City, dated 18 March 2025

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL

MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2025

V/v: Thông qua Báo cáo thường niên năm 2024

Ref: To approve the Annual Report 2024

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Securities Law No. 54/2019/QH14 on November 26th, 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Enterprise Law No. 59/2020/QH14 on June 17th, 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt ("Nhãn hiệu Việt").
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo thường niên năm 2024.

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Annual Report 2024.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

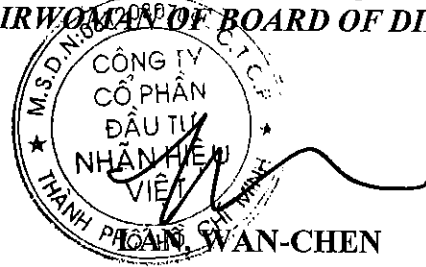
Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2025 to consider to approve.

Trân trọng,/ *Best regards,*

Đính kèm/ Enclosure:

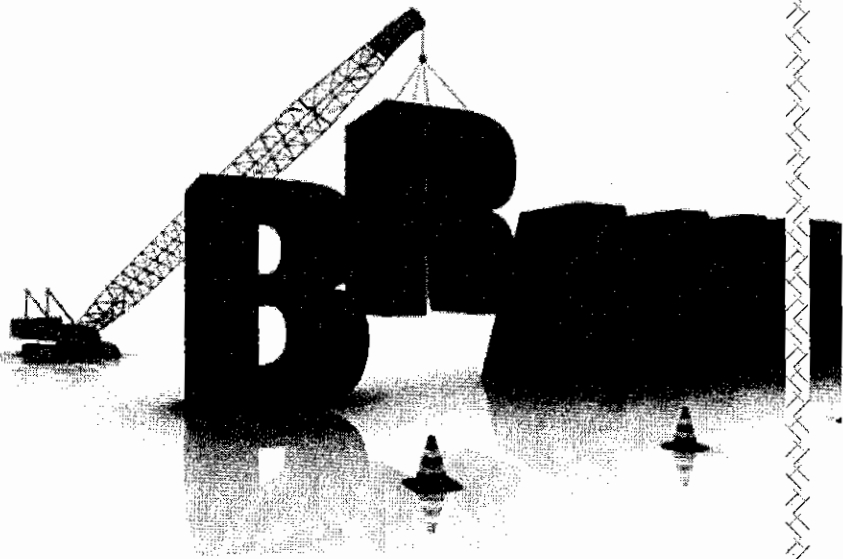
1. Báo cáo thường niên năm 2024./ *Annual Report 2024.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT
Viet Brand Invest Joint Stock Company



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2024



MỤC LỤC

| | | |
|------|---|----|
| I. | Thông tin chung | 2 |
| 1. | Thông tin khái quát | 2 |
| 2. | Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 4 |
| 3. | Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 4 |
| 4. | Định hướng phát triển | 7 |
| 5. | Các rủi ro | 8 |
| II. | Tình hình hoạt động trong năm 2024 | 9 |
| 1. | Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 9 |
| 2. | Tổ chức và nhân sự | 9 |
| 3. | Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án | 12 |
| 4. | Tình hình tài chính | 13 |
| 5. | Cơ cấu cổ đông | 15 |
| 6. | Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty | 17 |
| III. | Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc | 18 |
| 1. | Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 18 |
| 2. | Tình hình tài chính | 19 |
| 3. | Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý | 19 |
| 4. | Kế hoạch phát triển trong tương lai | 20 |
| 5. | Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán | 21 |
| 6. | Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty | 21 |
| IV. | Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty | 22 |
| 1. | Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty | 22 |
| 2. | Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty | 22 |
| 3. | Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị | 23 |
| V. | Quản trị công ty | 23 |
| 1. | Hội đồng quản trị | 23 |
| 2. | Ban Kiểm soát | 28 |
| 3. | Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát | 29 |
| VI. | Báo cáo tài chính | 30 |
| 1. | Ý kiến kiểm toán | 30 |
| 2. | Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024: | 30 |

Số: 1803-002/BC-HĐQT.2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: ❖ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
❖ Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0312080709 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/12/2012, đăng ký thay đổi lần 15 ngày 17/05/2023.
- Vốn điều lệ: **200.000.000.000 VND** (Hai trăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **295.876.219.437 VND** (Hai trăm chín mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm mười chín nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng)
- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: (84-28) 5413 8366
- Số fax: (84-28) 5413 8370
- Website: <http://vbinvest.com.vn>
- Mã cổ phiếu: ABR
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt (Viet Brand) là Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Kiến An (KienAn Wood). KienAn Wood được thành lập vào năm 2012 trên cơ sở là xí nghiệp sản xuất gỗ Kiến An - Gia Lai. Với lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất đồ gỗ đa năng gia dụng. Đến năm 2012, do yêu cầu về phát triển, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cũng như yêu cầu về thúc đẩy tiêu thụ hàng hoá, cơ sở mở rộng quy mô sản xuất và địa bàn hoạt động qua các tỉnh Đông Nam Bộ do đó Xưởng gỗ chuyển đổi sang mô hình hoạt động thành Công ty Cổ phần.

Sau một thời gian hoạt động, Công ty phát triển kinh doanh đa lĩnh vực, bao gồm: Đồ gỗ, nội thất, nội thất đa năng, thời trang dệt may, giày da, bán lẻ và chú trọng phát triển kênh phân phối.

Năm 2013, Công ty tiến hành sáp nhập thương hiệu thời trang Journey Men Style – một nhãn hàng thời trang nam chuyên sản xuất, gia công và cung cấp

các sản phẩm giày da và các phụ kiện dành cho nam. Sau khi tiến hành sáp nhập, Công ty đã đầu tư và liên tục mở rộng kênh phân phối cho nhãn hiệu thời trang này. Đối tượng khách hàng nhắm tới của nhãn hiệu này là những khách hàng trẻ có thu nhập trung - cao cấp, và tập trung chủ yếu ở Khu vực phía Nam.

Năm 2014, với tiềm lực tài chính sẵn có và kinh nghiệm trong quản lý chuỗi phân phối bán lẻ, Công ty tiến hành tái cơ cấu và định hướng theo mô hình Holding. Tập trung đầu tư vào các nhãn hiệu mới, có vị thế trên thị trường. Cũng trong năm này, Công ty cũng tập trung đầu tư lĩnh vực truyền thông số hoá, lĩnh vực khá mới nhưng là kênh hỗ trợ mạnh cho việc phát triển hệ thống bán lẻ và là kênh truyền thông hữu hiệu cho hoạt động phát triển nhãn hiệu của Công ty đầu tư.

Bên cạnh đó, Công ty đã tách lĩnh vực sản xuất, gia công giày da, may mặc và cùng với các đối tác của mình thành lập Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình tại cụm Công Nghiệp Phước Bình - Đồng Nai kinh doanh trong lĩnh vực này với hoạt động chủ yếu là sản xuất giày da, may mặc cho thương hiệu giày da Journey Men Style và nhãn hàng may mặc nam Umen.

Năm 2015, để phù hợp cho định hướng và mục tiêu hoạt động, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt, tiếp tục hoạt động và mở rộng các lĩnh vực kinh doanh về truyền thông số hoá, xây dựng hệ thống kênh bán lẻ và đầu tư nhãn hiệu. Từ đây Công ty tập trung vào mục tiêu phát triển 3 trụ cột cốt lõi là: Truyền thông số hoá, Đầu tư nhãn hiệu và đầu tư hệ thống kênh bán lẻ.

Năm 2016, Công ty trở thành công ty đại chúng, Công ty hoàn thiện hệ thống quản trị, minh bạch thông tin và chính thức là Công ty đại chúng vào ngày 12/10/2016.

Về định hướng hoạt động kinh doanh: Công ty tiếp tục tập trung vào ba lĩnh vực kinh doanh chính là truyền thông số hoá, đầu tư hệ thống kênh bán lẻ và đầu tư nhãn hiệu.

Ngày 15/12/2016, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 197/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

Ngày 05/06/2018, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCoM).

Ngày 12/06/2018 là ngày giao dịch đầu tiên của Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt.

Năm 2019, Công ty thực hiện thoái vốn khỏi Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình. Cũng trong năm này, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn lên 200.000.000.000 đồng để đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Thương Mại Dịch Vụ Cuộc Sống Mới. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục định hướng theo mô hình Holding.

Ngày 31/12/2019, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1 số 197/2016/GCNCP-VSD-1 với số lượng đăng ký bổ sung là 17.000.000 cổ phiếu.

Ngày 12/02/2020 là ngày giao dịch đầu tiên đối với cổ phiếu thay đổi đăng ký giao dịch của Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt.

Ngày 24/12/2021, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 724/QĐ-SGDHCM.

Ngày 23/03/2022, Công Ty thành lập Công Ty TNHH Phát Triển và Đầu Tư Phú Lệ với vốn điều lệ là 1.000.000.000 VNĐ.

Các sự kiện khác: không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

(a) Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính trong năm 2024:

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

(b) Địa bàn kinh doanh

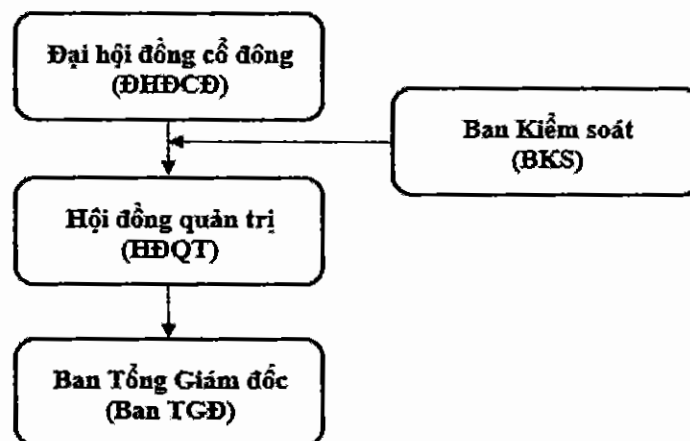
Địa bàn kinh doanh chính của Công ty trong năm 2024 là Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

(a) Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần theo Điều 137.1(a) của Luật Doanh nghiệp năm 2020, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD).

(b) Cơ cấu bộ máy quản lý



▪ Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan quy định. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- ❖ Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- ❖ Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính;
- ❖ Hàng năm, thông qua báo cáo của HĐQT, BKS và của Kiểm toán viên;
- ❖ Quyết định số thành viên HĐQT;
- ❖ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, BKS;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

▪ **Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- ❖ Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- ❖ Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua;
- ❖ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban TGD;
- ❖ Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHCĐ;
- ❖ Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ;
- ❖ Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

HĐQT Công ty gồm:

- ❖ Bà Lan, Wan-Chen – Chủ tịch HĐQT
- ❖ Bà Vương Lệ Vân – Thành viên HĐQT
- ❖ Bà Hoàng Như Quỳnh – Thành viên HĐQT
- ❖ Bà Nguyễn Thị Trang – Thành viên HĐQT
- ❖ Bà Wang, Gwan-Fang – Thành viên độc lập HĐQT

▪ **Ban Kiểm soát**

BKS do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- ❖ Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- ❖ Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các

vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban TGD;

- ❖ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

BKS Công ty gồm:

- ❖ Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trưởng BKS
- ❖ Bà Tsai, Hsiu-Li – Thành viên BKS
- ❖ Ông Nguyễn Duy Long – Thành viên BKS

▪ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban TGD do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban TGD có nhiệm vụ:

- ❖ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- ❖ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- ❖ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Kế toán trưởng;
- ❖ Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- ❖ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- ❖ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban TGD Công ty gồm có:

- ❖ Bà Tang, Shu-Chuan – Tổng Giám đốc

(c) **Công ty con**

Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Cuộc Sống Mới

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 35.300.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt sở hữu: 100% vốn điều lệ Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Cuộc Sống Mới (35.300.000.000 VNĐ)
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
 - ❖ Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;

- ❖ Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

Công Ty TNHH Phát Triển và Đầu Tư Phú Lệ

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt sở hữu: 100% vốn điều lệ Công Ty TNHH Phát Triển và Đầu Tư Phú Lệ (1.000.000.000 VNĐ)
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
 - ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

(d) **Công ty liên kết:** Không có.

4. Định hướng phát triển

(a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Kế hoạch của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt (Nhân hiệu Việt) cho năm 2024 là tạo ra 65,79 tỷ đồng doanh thu và 17,37 tỷ đồng lợi nhuận. Năm 2024 là một năm khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung, tuy nhiên, đội ngũ quản lý vẫn cố gắng phát triển và duy trì hoạt động trong tầm kiểm soát. Kết quả là, hoạt động tại Công ty vượt kế hoạch đã đề ra, theo Báo cáo tài chính kiểm toán kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 19,74 tỷ đồng.

Trong năm 2025, Công ty đặt mục tiêu tập trung hơn vào phát triển mảng kinh doanh hiện tại, đồng thời tìm kiếm thêm cơ hội đầu tư. Biết rằng đại dịch Covid-19 và xung đột Nga - Ukraine đã thay đổi nghiêm trọng hiểu biết của chúng ta về cuộc sống ở nhiều khía cạnh như làm việc, mua sắm và tương tác xã hội, Nhân hiệu Việt đã chuẩn bị để tìm kiếm động lực tăng trưởng tiếp theo trong thời kỳ hậu Covid-19 và kinh tế không ổn định trên toàn thế giới.

Bên cạnh đó, Công ty cũng hướng đến mục tiêu tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ nhân viên, tăng lợi tức cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, đóng góp tích cực vào sự phồn vinh và phát triển của xã hội, không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

(b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tầm nhìn chiến lược trong trung hạn và dài hạn của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt được đề ra như sau:

- Công ty chuyển mục tiêu đầu tư vào các nhãn hiệu có lợi thế cạnh tranh tốt hơn trên các kênh thương mại điện tử trong tương lai;
- Phát triển hoạt động kinh doanh đại lý thương hiệu;
- Đưa các tên thương hiệu nhỏ lẻ cũng như nổi tiếng đến với người tiêu dùng để giúp Công ty nâng cao lợi nhuận và quy mô hoạt động;

- Phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, từ đó gắn kết thương hiệu của sản phẩm với thương hiệu của nhà bán lẻ, tạo nên hiệu ứng tốt cho kết quả hoạt động kinh doanh;
- Tiếp tục tìm kiếm và gia nhập các doanh nghiệp có lợi nhuận và có khả năng hồi phục tốt trong tình hình kinh tế phức tạp hiện nay.

(c) **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty**

Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty thiết lập định hướng kinh doanh gắn liền với mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng trong kế hoạch trung và dài hạn. Công ty sẽ hướng tới việc xây dựng hình ảnh một Công ty xanh, thân thiện với môi trường. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn quan tâm và có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Ngoài ra, trong tương lai gần, Công ty sẽ xem xét và đưa ra quyết định về việc đầu tư vào các nhãn hiệu của doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao, lĩnh vực ít gây ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, nhận thức trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng, nhiều năm qua, Công ty đã tham gia các hoạt động phát triển kinh tế với người dân địa phương. Song song đó, Công ty còn tích cực vận động toàn thể nhân viên quyên góp cứu trợ đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng của thiên tai, tích cực tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19 trong Công ty và ngoài xã hội.

Những nội dung trên cũng là một trong những mục tiêu chiến lược của Công ty trong quá trình hoạt động nhằm góp phần đưa Công ty phát triển bền vững và lâu dài, đồng thời thể hiện tinh thần tương thân tương ái của dân tộc và nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động đối với cộng đồng xã hội.

5. Các rủi ro

(a) **Rủi ro nền kinh tế**

Lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự tăng trưởng và phát triển chung của nền kinh tế. Khi nền kinh tế tăng trưởng tích cực sẽ là yếu tố tạo đà cho sự phát triển thuận chiều trong việc đầu tư nhãn hiệu của các ngành về thực phẩm, đồ uống và chuỗi thời trang, bởi khi đó nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, khi nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng chịu nhiều biến động thì sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng và của toàn ngành nói chung.

Bên cạnh tốc độ tăng trưởng thì những biến động của các chỉ tiêu kinh tế khác như: lạm phát, chính sách quản lý lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v... cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trước tình hình kinh tế biến động khó lường, có thể ảnh hưởng bất ngờ đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT và Ban TGD luôn theo sát và cập nhật liên tục tình hình kinh tế vĩ mô để có những biện pháp kịp thời nhằm hạn chế rủi ro và tận dụng cơ hội kinh doanh trong quá trình hoạt động.

(b) **Rủi ro pháp luật**

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật có liên quan. Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào trong các điều luật này cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

Để hạn chế rủi ro pháp luật, HĐQT và Ban TGD luôn nắm rõ quy định của các văn bản pháp luật hiện hành, chủ động cập nhật các văn bản, quy định mới qua đó lựa chọn và đưa ra những chiến lược và kế hoạch kinh doanh phù hợp trong từng thời kỳ giúp Công ty đạt hiệu quả kinh doanh tốt nhất.

(c) **Rủi ro khác**

Các rủi ro khác (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, v.v...) tuy khả năng xảy ra là rất thấp nhưng đây là loại rủi ro hoàn toàn có thể tác động lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, gây thiệt hại về con người, tài sản và những tổn thất lớn khác. HĐQT và Ban TGD Công ty luôn quan tâm và có những biện pháp diễn tập, truyền thông nội bộ định kỳ để phòng tránh cũng như giảm thiểu thiệt hại khi có rủi ro.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

(a) **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất trong năm**

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Khoản mục | Thực hiện năm 2024 |
|-----|-----------------------------------|--------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 354.781.425.043 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 295.876.219.437 |
| 3 | Doanh thu thuần | 24.896.355.359 |
| 4 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 26.778.556.658 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 26.652.135.659 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 19.737.903.181 |

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

(b) **Tình hình thực hiện so với kế hoạch**

Năm 2024 là một năm khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung, tuy nhiên, đội ngũ quản lý vẫn cố gắng phát triển và duy trì hoạt động trong tầm kiểm soát. Kết quả là, tổng doanh thu năm 2024 đạt 24.896.355.359 VNĐ, đạt 37,84% so với kế hoạch năm (65.790.000.000 VNĐ). Lợi nhuận sau thuế của năm 2024 đạt 19.737.903.181 VNĐ, đạt 113,66% so với kế hoạch năm (17.365.000.000 VNĐ). Vốn chủ sở hữu của năm 2024 là 295.876.219.437 VNĐ, tức đạt 88,94% so với kế hoạch năm (332.677.000.000 VNĐ). Biên lợi nhuận ròng năm 2024 đạt 79,28%, cao hơn 57,72% so với kế hoạch năm (26,39%).

2. Tổ chức và nhân sự

(a) **Danh sách Ban điều hành**

▪ **Tổng Giám đốc**

Họ và tên : TANG, SHU-CHUAN
Giới tính : Nữ
Ngày sinh :
Nơi sinh : Đài Loan (Trung Quốc)
Số hộ chiếu : cấp ngày tại
Quốc tịch : Đài Loan
Địa chỉ :
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ tại Công ty : Tổng Giám đốc
Tổng số cổ phiếu nắm giữ
• Sở hữu cá nhân: Không có
• Sở hữu đại diện: Không có
Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Lương và phúc lợi của Tổng Giám đốc theo chính sách Công ty

▪ **Kế toán trưởng**

Họ và tên : Nguyễn Hải Linh
Giới tính : Nữ
Ngày sinh :
Nơi sinh : Việt Nam
Số căn cước công dân : cấp ngày tại
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú :
Trình độ chuyên môn : Cử nhân
Chức vụ tại Công ty : Kế toán trưởng
Tổng số cổ
• Sở hữu cá nhân: Không có

| | |
|--|--|
| phiếu nắm giữ | • Sở hữu đại diện: Không có |
| Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu | • Công ty Cổ phần Phát Triển Quang Thái (Bà Nguyễn Hải Linh là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Phát Triển Quang Thái): 7.940.350 cổ phần, chiếm 39,70% vốn điều lệ |
| Những khoản nợ đối với Công ty | : Không có |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không có |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty | : Lương và phúc lợi của Kế toán trưởng theo chính sách Công ty |

(b) **Những thay đổi trong Ban điều hành**

Trong năm 2024, không có thay đổi trong Ban điều hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt.

(c) **Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động**

▪ **Số lượng người lao động trong Công ty**

- ❖ Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.
- ❖ Tại thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động của Công ty hợp nhất (bao gồm Công ty mẹ và Công ty con) là 14 người.

▪ **Chế độ làm việc**

- ❖ Trong điều kiện lao động bình thường, thời gian làm việc của người lao động là 40 giờ/ tuần, thời gian làm việc mỗi ngày là 8 giờ.
- ❖ Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.
- ❖ Cán bộ nhân viên trong Công ty được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc một cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những cán bộ công nhân viên do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

▪ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

- ❖ Chính sách đào tạo và tuyển dụng của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài. Công ty luôn tạo điều kiện để cán bộ

nhân viên có cơ hội được đào tạo, phát triển nghề nghiệp chuyên môn nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên tâm huyết, có chuyên môn giỏi, có đạo đức nghề nghiệp.

- ❖ Cán bộ nhân viên có nhu cầu học tập để tự nâng cao trình độ sẽ được Công ty xem xét tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ một phần kinh phí theo quy định trên cơ sở mục đích của khóa học phải hướng đến phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, người lao động cam kết hoàn thành tốt công việc được giao và đạt kết quả học tập theo yêu cầu.

▪ **Chính sách lương, thưởng**

- ❖ Công ty luôn xây dựng chính sách lương, thưởng riêng phù hợp và cạnh tranh với đặc trưng ngành nghề hoạt động của công ty, bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người, tạo động lực cho cán bộ nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

▪ **Chính sách bảo hiểm, phúc lợi**

- ❖ Công ty tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế cho cán bộ nhân viên của Công ty theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ nhân viên trong việc thụ hưởng các chế độ của Bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, cán bộ nhân viên được hưởng các chính sách phúc lợi của Công ty: tặng quà nhân dịp các ngày lễ tết, ngày sinh nhật, được khám sức khỏe định kỳ hằng năm, được du lịch định kỳ hằng năm, được thăm hỏi khi ốm đau; trợ cấp khi nghỉ ốm, thai sản hoặc gặp khó khăn, v.v...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

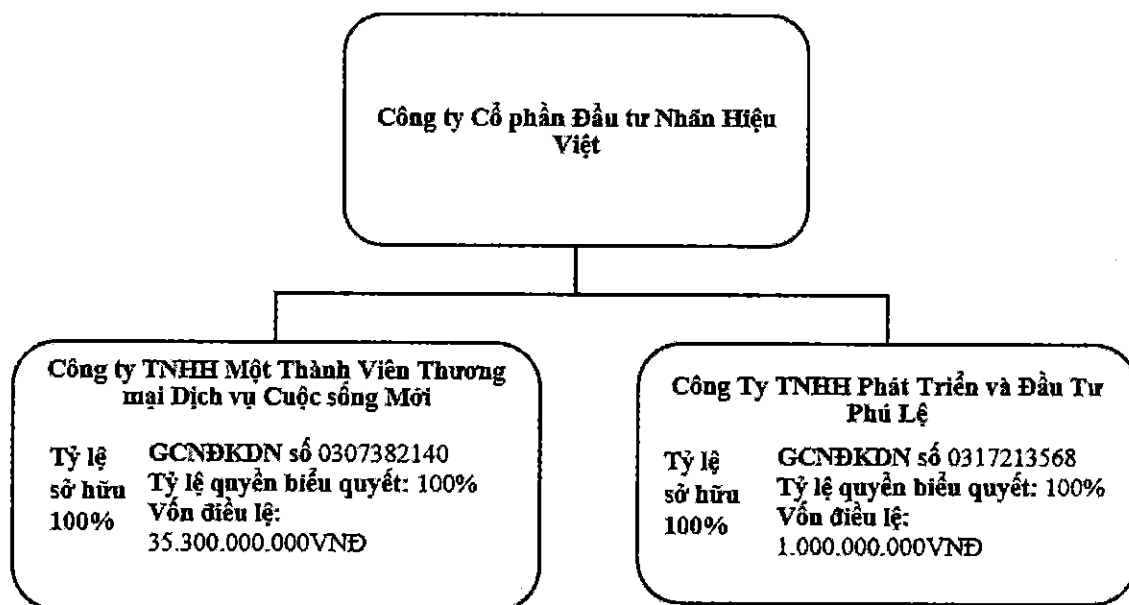
(a) **Các khoản đầu tư lớn**

Trong năm 2024, Công ty thực hiện đầu tư các khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng theo các hình thức như sau:

- Có kỳ hạn dưới 03 tháng có tổng giá trị là 42.000.000.000 VNĐ;
- Có kỳ hạn trên 03 tháng và dưới 12 tháng có tổng giá trị là 111.162.500.000 VNĐ;
- Không kỳ hạn có tổng giá trị là 4.266.265.737 VNĐ.

(b) **Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty chỉ có 02 công ty con, không có công ty liên kết

Tóm tắt tình hình hoạt động của các công ty con:



Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Cuộc Sống Mới

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 35.300.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt sở hữu: 100% vốn điều lệ Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Cuộc Sống Mới (35.300.000.000 VNĐ)
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
 - ❖ Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
 - ❖ Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

Công Ty TNHH Phát Triển và Đầu Tư Phú Lệ

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt sở hữu: 100% vốn điều lệ Công Ty TNHH Phát Triển và Đầu Tư Phú Lệ (1.000.000.000 VNĐ)
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
 - ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Tóm tắt tình hình tài chính của các công ty con:

| | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | |
|---|------------------------|------------------------|----------|------------------------|------------------------|----------|
| | Giá gốc | Giá trị hợp lý (*) | Dự phòng | Giá gốc | Giá trị hợp lý (*) | Dự phòng |
| Đầu tư vào công ty con | 171.000.000.000 | 171.000.000.000 | - | 171.000.000.000 | 171.000.000.000 | - |
| - Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới ⁽¹⁾ | 170.000.000.000 | 170.000.000.000 | - | 170.000.000.000 | 170.000.000.000 | - |
| - Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ ⁽²⁾ | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 | - | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 | - |
| Cộng | 171.000.000.000 | 171.000.000.000 | - | 171.000.000.000 | 171.000.000.000 | - |

Nguồn: Bản thuyết minh báo cáo tài chính kiểm toán (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

4. Tình hình tài chính

(a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Khoản mục | 2023 | 2024 | % tăng, giảm |
|-----|-----------------------------------|-----------------|-----------------|--------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 384.081.525.372 | 354.781.425.043 | (7,63%) |
| 2 | Doanh thu thuần | 53.676.044.563 | 24.896.355.359 | (53,62%) |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 29.454.458.327 | 26.778.556.658 | (9,08%) |
| 4 | Lợi nhuận khác | 11.442.930.053 | (126.420.999) | (101,10%) |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 40.897.388.380 | 26.652.135.659 | (34,83%) |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 30.982.405.215 | 19.737.903.181 | (36,29%) |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | - | 41,72% | 41,72% |

- Các chỉ tiêu khác: không có

Ghi chú: Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức được tính trên lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2024

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

(b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2024 |
|-----|---|-----|----------|----------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| 1.1 | Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn | Lần | 3,44 | 4,20 |
| 1.2 | Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn | Lần | 3,44 | 4,20 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| 2.1 | Hệ số Nợ / Tổng tài sản | % | 0,18 | 16,60% |
| 2.2 | Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu | % | 0,21 | 19,91% |

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2024 |
|-----|--|-----|----------|----------|
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| 3.1 | Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân | Lần | - | - |
| 3.2 | Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân | Lần | 0,14 | 0,07 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| 4.1 | Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | % | 57,72% | 79,28% |
| 4.2 | Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu | % | 10,31% | 6,45% |
| 4.3 | Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản | % | 8,07% | 5,56% |
| 4.4 | Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần | % | 54,87% | 107,56% |

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

(a) Cổ phần tại ngày 31/12/2024

- Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng (Mười nghìn)/ cổ phần
- Mã chứng khoán : ABR
- Tổng số chứng khoán đang lưu hành : 20.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng : 20.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu

(b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 25/03/2024 như sau:

Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|----------------------------|-------------------|------------------|
| 1 | Cổ đông trong nước: | 10.275.400 | 51,38 |
| a | <i>Cá nhân</i> | 599.950 | 3,00 |
| b | <i>Tổ chức</i> | 9.675.450 | 48,38 |
| 2 | Cổ đông nước ngoài: | 9.724.600 | 48,62 |
| a | <i>Cá nhân</i> | 1.897.700 | 9,49 |
| b | <i>Tổ chức</i> | 7.826.900 | 39,13 |
| 3 | Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 |
| | TỔNG CỘNG | 20.000.000 | 100,00 |

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|--|-------------------|------------------|
| 1 | Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên vốn cổ phần: | 15.760.350 | 78,80 |
| a | <i>Trong nước</i> | 7.940.350 | 39,70 |
| b | <i>Nước ngoài</i> | 7.820.000 | 39,10 |
| 2 | Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn cổ phần: | 4.239.650 | 21,20 |
| a | <i>Trong nước</i> | 2.335.050 | 11,68 |
| b | <i>Nước ngoài</i> | 1.904.600 | 9,52 |
| | TỔNG CỘNG | 20.000.000 | 100,00 |

- Tỷ lệ cổ đông nhà nước và cổ đông khác: không có cổ đông nhà nước.

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 25/03/2024 do VSD cấp.

(c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- **Tăng vốn đợt 01: Phát hành riêng lẻ tăng vốn từ 1.000.000.000 đồng lên 10.000.000.000 đồng**
 - ❖ Thời gian phát hành: Tháng 12/2014
 - ❖ Tổng giá trị phát hành: 9.000.000.000 đồng
 - ❖ Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu
 - ❖ Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Báo cáo tăng vốn lên Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh số 09/TB.2014 ngày 09/12/2014
- **Tăng vốn đợt 02: Phát hành riêng lẻ tăng vốn từ 10.000.000.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng**
 - ❖ Thời gian phát hành: Tháng 10/2015
 - ❖ Tổng giá trị phát hành: 20.000.000.000 đồng
 - ❖ Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu

- ❖ Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Báo cáo tăng vốn lên Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh số 23/TB.2015 ngày 19/10/2015

- **Tăng vốn đợt 03: Phát hành riêng lẻ tăng vốn từ 30.000.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng**

- ❖ Thời gian phát hành: 13/11/2019 – 14/11/2019

- ❖ Tổng giá trị phát hành: 170.000.000.000 đồng

- ❖ Đối tượng chào bán: Nhà đầu tư là các tổ chức, cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chí nêu tại phương án chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019

- ❖ Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo công văn chấp thuận số 6875/UBCK-QLKD của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 13/11/2019 về việc phát hành riêng lẻ

(d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.**

(e) **Các chứng khoán khác: Không có.**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có (do Nhãn hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

(a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- ❖ Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2024: 14 người.
- ❖ Mức lương trung bình đối với người lao động: 38.050.518 đồng/người/tháng.

(b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- ❖ Cán bộ nhân viên trong Công ty được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc một cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Văn phòng làm việc kang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc;
- ❖ Tổ chức tuyên truyền về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, đồng thời yêu cầu CBNV thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định của Tòa nhà và Công ty để đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ;
- ❖ Chế độ phúc lợi của người lao động được thực hiện đúng theo quy định của Công ty và theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

(c) Hoạt động đào tạo người lao động

- ❖ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 1 – 2 ngày mỗi quý.
- ❖ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo kỹ thuật viên và viễn thông.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

(a) Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Trong năm 2024 – đánh giá dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt năm 2024 so với năm 2023:

- Doanh thu bán hàng giảm 53,62% so với năm 2023;
- Lợi nhuận trước thuế giảm 34,83% so với năm 2023;
- Lợi nhuận sau thuế giảm 36,29% so với năm 2023;
- Tổng tài sản Công ty giảm 7,63% so với năm 2023.

Tổng doanh thu năm 2024 đạt 24.896.355.359 VNĐ, đạt 37,84% so với kế hoạch năm (65.790.000.000 VNĐ). Lợi nhuận sau thuế của năm 2024 đạt 19.737.903.181 VNĐ, đạt 113,66% so với kế hoạch năm (17.365.000.000 VNĐ). Vốn chủ sở hữu của năm 2024 là 295.876.219.437 VNĐ, tức đạt 88,94% so với kế hoạch năm (332.677.000.000 VNĐ).

Dự kiến trong năm 2025, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ ổn định và phát triển hơn, kết quả thu được sẽ khả quan hơn.

(b) **Những tiến bộ Công ty đã đạt được**

- Kiểm soát tốt chi phí hoạt động trong năm 2024;
- Nguồn tài chính ổn định đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024;
- Cải tiến quy trình quản lý nhằm nâng cao năng lực điều hành quản lý.

2. Tình hình tài chính

(a) **Tình hình tài sản**

Tổng tài sản của Công ty tính đến 31/12/2024 là 354.781.425.043 VNĐ, giảm 7,63% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó, tài sản ngắn hạn chiếm 55,50% và tài sản dài hạn chiếm 44,50%.

Tài sản ngắn hạn tăng 22.658.647.322 VNĐ, đạt 196.917.439.315 VNĐ cuối năm 2024, tương đương mức tăng 13,00% so với năm 2023.

Tài sản dài hạn giảm 51.958.747.651 VNĐ, còn 157.863.985.728 VNĐ cuối năm 2024, tương đương mức giảm 24,76% so với năm 2023.

Trong năm 2024, tình hình tài sản của Công ty có sự tăng về tài sản ngắn hạn và giảm về tài sản dài hạn so với năm 2023.

(b) **Tình hình nợ phải trả**

Nợ phải trả của Công ty tính đến 31/12/2024 là 58.905.205.606 VNĐ, giảm 13,30% so với cùng kỳ năm 2023.

Năm 2024, nợ ngắn hạn ghi nhận mức 46.888.600.505 VNĐ, chiếm 79,60% nợ phải trả, giảm 7,41% so với cùng kỳ năm trước.

Nợ dài hạn ghi nhận mức 12.016.605.101 VNĐ, chiếm 20,40% nợ phải trả, giảm 30,55% so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2024, các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng. Công ty hiện không có khoản nợ nào quá hạn thanh toán. Cũng trong năm này, Công ty không có bất kỳ khoản vay trong và ngoài nước vì vậy sẽ không chịu ảnh hưởng đến từ chênh lệch tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2024, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như năm trước. Từng bộ phận hoạt động khá ổn định và hiệu quả. Các chính sách quản lý cũng được duy trì với mục tiêu tiết giảm chi phí tối đa, từ đó góp phần hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban TGD.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

(a) Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu

Ngày nay, khi mạng Internet đã rất phổ biến, người tiêu dùng có xu hướng tìm kiếm mua sắm tại các kênh thương mại điện tử. Điều này khiến việc định vị thương hiệu trên các kênh thương mại điện tử đang trở thành chiến lược để giúp các thương hiệu này giành được thị phần và đi trước so với đối thủ cạnh tranh. Nhu cầu cho sự mua sắm tiện lợi theo hướng “không có sự tiếp xúc” đang ngày càng gia tăng. Do đó, Công ty cảm thấy khá lạc quan trước quyết tâm chuyển mục tiêu đầu tư vào các nhãn hiệu có lợi thế cạnh tranh tốt hơn trên các kênh thương mại điện tử trong tương lai.

Khó khăn là điều có thể nhìn thấy trước, nhưng cơ hội tiềm năng đang dần hé mở trong nhiều ngành dịch vụ là rất dồi dào. Khi đối mặt với tác động trực tiếp và tức thời từ sự tiên tiến của công nghệ, các doanh nghiệp bán lẻ đang buộc phải đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc và học cách đứng vững trên việc xây dựng thương hiệu trong các kênh bán lẻ ảo. Chúng tôi nghĩ rằng đây là một điều cực kỳ tốt để phát triển hoạt động kinh doanh đại lý thương hiệu của chúng tôi. Việc đưa các tên thương hiệu nhỏ lẻ cũng như nổi tiếng đến với người tiêu dùng sẽ là động lực tăng trưởng mới giúp Công ty nâng cao lợi nhuận và quy mô hoạt động ngoài mong đợi.

Với kinh nghiệm dày dặn tại thị trường Việt Nam cùng với sự chuyên nghiệp hóa trong hoạt động M&A, Công ty tự tin trong việc phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, từ đó gắn kết thương hiệu của sản phẩm với thương hiệu của nhà bán lẻ, tạo nên hiệu ứng tốt cho kết quả hoạt động kinh doanh.

Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu, trong những năm tới được kỳ vọng sẽ mang lại nguồn lợi đáng kể cho Công ty, giúp Công ty thuận lợi hơn trên đà tăng trưởng dài hạn. Bên cạnh đó, Công ty vẫn sẽ tiếp tục tìm kiếm và gia nhập các doanh nghiệp có lợi nhuận và có khả năng hồi phục tốt trong tình hình kinh tế phức tạp hiện nay.

(b) Tuân thủ pháp luật

Tuân thủ quy định pháp luật là một trong những tiêu chí hàng đầu, là kim chỉ nam trong việc định hướng hoạt động của Công ty. Với những đặc thù của Công ty cổ phần hoạt động trong ngành đầu tư, những hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, v.v.... Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, Ban Lãnh đạo Công ty luôn chủ động sát sao theo dõi nhằm nắm bắt kịp thời và tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để thích nghi và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh do sự thay đổi các Luật và văn bản dưới Luật trong tương lai.

(c) Quản lý, công tác tổ chức

- Tiếp tục sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh gọn nhân sự để tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động.
- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cán bộ đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho Công ty.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện công tác “Văn hóa doanh nghiệp”.
- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, sửa đổi các quy định, quy chế, quy trình phù hợp.
- Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, tăng cường công tác đoàn kết nội bộ.

(d) Phát triển nguồn nhân lực

- Công ty chú trọng việc xây dựng chính sách nhân sự và môi trường làm việc lành mạnh nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thể phát huy tốt nhất khả năng của mình. Công tác tuyển dụng được thực hiện theo quy trình chặt chẽ nhằm tuyển chọn nhân sự đúng yêu cầu đưa ra, đảm bảo lực lượng lao động ổn định, chất lượng cao và đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty ưu tiên tuyển chọn những cá nhân có năng lực, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục tuyển dụng, rà soát định biên nhân sự đảm bảo nhân lực cho hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống tập đoàn được ổn định, liên tục.
- Tiếp tục thể hiện sự quan tâm chăm sóc đến người lao động, lên kế hoạch cho các chương trình trong năm: khám sức khỏe, tham quan, du lịch, quà tặng cho người lao động vào các dịp lễ, tết... đề xuất thêm những phúc lợi cho người lao động để người lao động có thể gắn bó lâu dài, cống hiến năng lực cho sự phát triển của Công ty.
- Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo nội bộ ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật công nghệ, quy trình làm việc mới.
- Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, Công ty sẽ tổ chức khóa đào tạo nâng cao kiến thức, trau dồi kỹ năng chuyên môn; tiếp cận và ứng dụng các phương pháp quản lý tiên tiến.

(e) Tài chính

- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản; đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.
- Báo cáo tài chính được thực hiện đúng nội dung và thời hạn quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính mạnh để đồng hành với Công ty phát triển nhanh các dự án có tiềm năng và quy mô lớn.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Ý kiến Kiểm toán hoàn toàn được chấp nhận.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- (a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải, v.v.): Không có (do Nhân hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).
- (b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- Người lao động làm việc tại Công ty được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ.

- Công ty thực hiện đóng các loại bảo hiểm đúng theo quy định của pháp luật đối với người lao động như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp.
 - Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ nhân viên.
- (c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương
- Tham gia chương trình đi bộ từ thiện Lawrence S.Ting do Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng phối hợp với Ủy ban nhân dân Quận 7, Quận 8, Huyện Bình Chánh và Huyện Nhà Bè tổ chức với mục đích gây quỹ hỗ trợ đồng bào nghèo mỗi dịp xuân về.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- (a) Doanh thu thuần hợp nhất đạt 24.896.355.359 VNĐ trong năm 2024, giảm 53,62% so với năm 2023. Các chỉ số hợp nhất về khả năng sinh lời như Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân, Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần cũng đạt những kết quả lần lượt là 6,45% và 107,56%.
- (b) Trong năm nay, Công ty đã thu về lợi nhuận sau thuế đạt 19.737.903.181 VNĐ, giảm 36,29% so với năm 2023. Điều này là vì tập đoàn đã chuyển nhượng một phần hoạt động chính tại khu vực Phú Mỹ Hưng cho đối tác dưới sự quản lý của Hợp đồng thuê và hợp tác kinh doanh từ ngày 01/05/2023, dẫn đến doanh thu và lợi nhuận sau thuế giảm so với năm trước.
- (c) Về môi trường – xã hội, Công ty đã thực hiện tốt các chính sách về người lao động, đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp đúng theo quy định hiện hành. Chăm lo đến sức khỏe người lao động bằng việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Trong năm 2024, Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Đồng thời, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm đối với người lao động và cộng đồng địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- (a) Căn cứ vào Điều lệ, các chính sách và quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho Ban TGD điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho.
- (b) Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- (c) Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. Ban TGD đã nỗ lực hết mình để thực hiện kế hoạch kinh doanh do các cổ đông đề ra trong ĐHĐCĐ thường niên năm vừa rồi.

- (d) HĐQT tin tưởng và sẽ tiếp tục giao cho Ban TGD những mục tiêu cao hơn để dẫn đưa Công ty đạt được nhiều thành tựu hơn trong thời gian tới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Công ty đã nỗ lực trong việc tiếp tục đẩy mạnh các dự án M&A, biến hoạt động đầu tư vào các công ty tiềm năng thành hoạt động cốt lõi của Công ty. Đây sẽ là nguồn lực quan trọng để Công ty có thể phát triển các ngành nghề mũi nhọn thuộc lợi thế của mình, bao gồm các lĩnh vực bán lẻ, thương mại điện tử. Trong năm 2025, Công ty cũng sẽ bắt đầu mở rộng phạm vi, tìm kiếm các cơ hội từ nhiều mặt hàng đa dạng hơn nhằm đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, từ đó giảm thiểu rủi ro bởi sự chuyên môn hóa vào đơn lĩnh vực kinh doanh.

Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, Công ty hướng tới vị thế tập đoàn đầu tư hàng đầu bằng cách tập trung phát huy các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi từ lĩnh vực bán lẻ và thương mại điện tử, đồng thời đa dạng hóa đầu tư bằng nhiều hình thức như liên doanh, liên kết và mua bán – sáp nhập. Công ty sẽ nghiên cứu và tiến hành mở rộng thêm các thị trường tiềm năng như bất động sản hay đầu tư tài chính nhằm tạo dòng tiền kinh doanh ổn định cho Công ty. Thị trường chứng khoán hay các hình thức đầu tư tài chính khác là các kênh để Công ty tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngắn hạn.

Để đạt được mục tiêu này, HĐQT thực hiện:

- Chỉ đạo phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, từ đó gắn kết thương hiệu của sản phẩm với thương hiệu của nhà bán lẻ, tạo nên hiệu ứng tốt cho kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chỉ đạo việc xây dựng chính sách nhân sự và môi trường làm việc lành mạnh nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thể phát huy tốt nhất khả năng của mình;
- Chỉ đạo sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh gọn nhân sự để tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động;
- Tập trung vào việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư mà không gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng và môi trường;
- Cố gắng xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với các cơ quan báo đài và các tổ chức có liên quan, chủ động hoàn thiện quy chế phối hợp và quản lý giữa Công ty và các đơn vị thành viên.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

(a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần sở hữu | | Tỷ lệ %/ Vốn Điều lệ |
|-----|-----------------|-----------------|-------------------------|----------|----------------------|
| | | | Cá nhân | Đại diện | |
| 1 | Lan, Wan-Chen | Chủ tịch HĐQT | 977.300 | 0 | 4,89% |
| 2 | Vương Lệ Vân | Thành viên HĐQT | 0 | 0 | 0,00% |
| 3 | Hoàng Như Quỳnh | Thành viên HĐQT | 100 | 730.050 | 3,65% |

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần sở hữu | | Tỷ lệ %/ Vốn Điều lệ |
|-----|------------------|-------------------------|-------------------------|----------|----------------------|
| | | | Cá nhân | Đại diện | |
| 4 | Nguyễn Thị Trang | Thành viên HĐQT | 0 | 0 | 0,00% |
| 5 | Wang, Gwan-Fang | Thành viên độc lập HĐQT | 0 | 0 | 0,00% |

Các chức danh quản lý do từng thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các công ty khác như sau:

| STT | Họ và tên | Chức vụ tại Công ty | Chức vụ tại các công ty khác |
|-----|------------------|-------------------------|---|
| 1 | Lan, Wan-Chen | Chủ tịch HĐQT | Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Phú Thịnh |
| 2 | Vương Lệ Vân | Thành viên HĐQT | Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MTV Thương Mại Dịch Vụ Cuộc Sống Mới Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Phú Thế Hưng |
| 3 | Hoàng Như Quỳnh | Thành viên HĐQT | Giám đốc - Công ty TNHH Phát triển Vũ Thịnh Tổng giám đốc – Công ty TNHH Phát triển Hưng Thái |
| 4 | Nguyễn Thị Trang | Thành viên HĐQT | Không có |
| 5 | Wang, Gwan-Fang | Thành viên độc lập HĐQT | Thành viên Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Phú Hưng Giám đốc - Công Ty TNHH Phát Triển Hưng Truyền Giám đốc - Công Ty TNHH Truyền Thông Thế Sáng |

(b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

(c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, HĐQT tổ chức 9 (chín) cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau

| STT | Phiên họp ngày | Số Nghị quyết/ Quyết định | Nội dung |
|-----|----------------|------------------------------|---|
| 1 | 29/01/2024 | 2901-001/NQ-HĐQT.2024 | - Thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2024 - Thông qua kế hoạch kiểm |

| STT | Phiên họp ngày | Số Nghị quyết/ Quyết định | Nội dung |
|-----|----------------|------------------------------|---|
| | | | toán nội bộ năm 2023 theo Hợp đồng kiểm toán nội bộ giữa Công Ty và Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán và Định giá ATC |
| 2 | 01/03/2024 | 0103-001/NQ- HĐQT.2024 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng, ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 |
| 3 | 06/03/2024 | 0603-001/NQ- HĐQT.2024 | Thông qua việc Công Ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới đầu tư 2,7 tỷ đồng để mua chứng chỉ quỹ mở của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VFF) |
| 4 | 02/04/2024 | 0204-001/NQ- HĐQT.2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Chương trình và các tài liệu sử dụng trong Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024; - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng lẻ và Hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2023 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; - Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; - Thông qua Báo cáo thường |

| STT | Phiên họp ngày | Số Nghị quyết/ Quyết định | Nội dung |
|-----|----------------|------------------------------|---|
| | | | <p>niên năm 2023 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; - Thông qua Dự toán ngân sách tài chính năm 2024 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; - Thông qua Việc chi trả cổ tức năm 2023 của Công Ty bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2023 với mức cổ tức là 2.000 đồng/cổ phiếu; - Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty của bà Nguyễn Thị Hồng Thủy và bổ nhiệm bà Phan Quỳnh Ngân làm Người phụ trách quản trị Công ty từ 02/04/2024; - Thông qua trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 việc bầu thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2024-2027; - Thông qua trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 việc bầu thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2024-2027. |

| STT | Phiên họp ngày | Số Nghị quyết/ Quyết định | Nội dung |
|-----|----------------|------------------------------|--|
| 5 | 26/04/2024 | 2604-001/NQ- HĐQT.2024 | Thông qua việc bầu bà Lan, Wan-Chen giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024-2027. |
| | | 2604-002/NQ- HĐQT.2024 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức bằng tiền năm 2023 và thời gian, phương thức thanh toán. |
| 6 | 16/09/2024 | 1609-001/NQ- HĐQT.2024 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 và tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. |
| 7 | 17/10/2024 | 1710-001/NQ- HĐQT.2024 | Thông qua tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông và ngày đăng ký cuối cùng. |
| 8 | 24/10/2024 | 2410-001/NQ- HĐQT.2024 | Thông qua việc hủy ngày đăng ký cuối cùng tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông. |
| 9 | 25/10/2024 | 2510-001/NQ- HĐQT.2024 | Thông qua chi trả thù lao cho chủ tịch HĐQT năm 2024. |
| | | 2510-002/NQ- HĐQT.2024 | Thông qua tái bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt tại Công Ty TNHH MTV Thương Mại Dịch Vụ Cuộc Sống Mới. |

Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc. Bên cạnh việc thỏa thuận, trao đổi tại cuộc họp định kỳ, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử cũng như các phương tiện thông tin khác về tình hình chiến lược, kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh và tình hình triển khai Nghị quyết ĐHCĐ;

- Về tổng thể, công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc nói chung được duy trì có hệ thống và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các vấn đề về hoạt động sản xuất – kinh doanh, tài chính và tuân thủ;
 - Các cấp quản lý đã bước đầu nỗ lực, sáng tạo và chủ động công việc nhằm hướng đến việc đạt được những kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra cho năm 2024.
- (d) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Theo quy định tại Điều lệ Công ty.**
- (e) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.**

2. Ban Kiểm soát

(a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần sở hữu | | Tỷ lệ %/ Vốn Điều lệ |
|-----|----------------------|----------------|-------------------------|----------|-------------------------|
| | | | Cá nhân | Đại diện | |
| 1 | Nguyễn Thị Thu Trang | Trưởng BKS | 0 | 0 | 0,00% |
| 2 | Tsai, Hsiu-Li | Thành viên BKS | 872.300 | 0 | 4,36% |
| 3 | Nguyễn Duy Long | Thành viên BKS | 0 | 0 | 0,00% |

(b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2024, BKS tổ chức 2 cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

- Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2023 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2023 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Thông qua việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2024 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023;
- Soát xét Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024.

Trong năm 2024, BKS đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty, qua đó nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. BKS kịp thời có ý kiến đóng góp về phương hướng hoạt động, về việc chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt theo quy định của pháp luật (như nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, BHXH, BHYT cho người lao động và các nghĩa vụ khác, v.v.);
- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và người lao động;

- BKS họp thường kỳ mỗi năm 2 lần, phối hợp với các phòng ban liên quan để kiểm tra hoạt động đầu tư, tài chính của Công ty. Thường xuyên nhắc nhở Công ty về chế độ báo cáo định kỳ, công khai thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

(a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Thành viên HĐQT được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
- Tổng mức thù lao cho các thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ. Thành viên của BKS cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của BKS hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trong năm 2024, Công ty đã thanh toán thù lao cho Chủ tịch HĐQT, tổng số tiền là 180.000.000 VNĐ. Các thành viên khác của HĐQT và BKS không có thù lao.

| STT | Chi tiết | Vị trí | Lương (triệu đồng) | Cơ cấu thưởng (%) | Thù lao 2024 (triệu đồng) | Thời gian nắm giữ chức vụ trong năm 2024 |
|-----------------------------|-------------------------|-------------------------|--------------------|-------------------|---------------------------|--|
| 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | | | |
| 1 | Bà Lan, Wan-Chen | Chủ tịch HĐQT | - | - | 180 | 01/01/2024 – 31/12/2024 |
| 2 | Bà Vương Lệ Vân | Thành viên HĐQT | - | - | - | 01/01/2024 – 31/12/2024 |
| 3 | Bà Hoàng Như Quỳnh | Thành viên HĐQT | - | - | - | 01/01/2024 – 31/12/2024 |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Trang | Thành viên HĐQT | - | - | - | 01/01/2024 – 31/12/2024 |
| 5 | Ông Shih Chien Sheng | Thành viên HĐQT độc lập | - | - | - | 01/01/2024 – 23/04/2024 |
| 6 | Bà Wang, Gwan-Fang | Thành viên HĐQT độc lập | - | - | - | 23/04/2024 – 31/12/2024 |
| 2. BAN KIỂM SOÁT | | | | | | |
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thu Trang | Trưởng BKS | - | - | - | 01/01/2024 – 31/12/2024 |

| STT | Chi tiết | Vị trí | Lương (triệu đồng) | Cơ cấu thưởng (%) | Thù lao 2024 (triệu đồng) | Thời gian năm giữ chức vụ trong năm 2024 |
|-----------------------------|---------------------|----------------|--------------------|-------------------|---------------------------|--|
| 2 | Bà Tsai, Hsiu-Li | Thành viên BKS | - | - | - | 01/01/2024 – 31/12/2024 |
| 3 | Ông Nguyễn Duy Long | Thành viên BKS | - | - | - | 01/01/2024 – 31/12/2024 |
| 3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | | | | | | |
| 1 | Bà Tang, Shu Chuan | Tổng Giám đốc | 180 | - | - | 01/01/2024 – 31/12/2024 |

(b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Không có | | | | | | |

(c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có.

(d) **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Trong năm 2024, Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, nhờ vậy đã từng bước tạo niềm tin cho các cổ đông, cho người lao động và làm tiền đề cho việc phát triển trong những năm tới.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------|---|-------------|------------------------|------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 196.917.439.315 | 174.258.791.993 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | V.1 | 46.274.090.598 | 3.368.002.514 |
| 111 | 1. Tiền | | 4.274.090.598 | 2.364.797.035 |
| 112 | 2. Các khoản tương đương tiền | | 42.000.000.000 | 1.003.205.479 |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | | 111.162.500.000 | 129.693.780.971 |
| 123 | 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | V.2a | 111.162.500.000 | 129.693.780.971 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 39.273.843.916 | 39.640.096.445 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | V.3 | 30.495.554.112 | 35.632.461.126 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | V.4 | 50.728.062 | 88.583.024 |
| 135 | 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn | | - | - |
| 136 | 4. Phải thu ngắn hạn khác | V.5a | 13.727.341.598 | 15.490.751.232 |
| 137 | 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | V.3 | (4.999.779.856) | (11.571.698.937) |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | | - | - |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | | - | - |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 207.004.801 | 1.556.912.063 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | V.6a | 42.660.688 | 43.533.044 |
| 152 | 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | | 101.031.783 | 1.450.066.689 |
| 153 | 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | V.11 | 63.312.330 | 63.312.330 |
| 155 | 4. Tài sản ngắn hạn khác | | - | - |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 157.863.985.728 | 209.822.733.379 |
| 210 | I. Các khoản phải thu dài hạn | | 418.435.642 | 2.283.354.644 |
| 216 | 1. Phải thu dài hạn khác | V.5b | 418.435.642 | 2.283.354.644 |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 35.630.872 | 72.653.149 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | V.7 | 35.630.872 | 72.653.149 |
| 222 | - Nguyên giá | | 440.300.000 | 440.300.000 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (404.669.128) | (367.646.851) |
| 230 | III. Bất động sản đầu tư | | - | - |
| 240 | IV. Tài sản dở dang dài hạn | | - | - |
| 242 | 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | | - | - |
| 250 | V. Đầu tư tài chính dài hạn | V.2b | 121.918.900.000 | 164.188.500.000 |
| 253 | 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | 115.818.900.000 | 107.810.000.000 |
| 255 | 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | | 6.100.000.000 | 56.378.500.000 |
| 260 | VI. Tài sản dài hạn khác | | 35.491.019.214 | 43.278.225.586 |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | V.6b | 1.436.364.081 | 1.662.917.839 |
| 262 | 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | | 575.835.388 | 1.269.037.798 |
| 269 | 3. Lợi thế thương mại | V.8 | 33.478.819.745 | 40.346.269.949 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 354.781.425.043 | 384.081.525.372 |

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------|--|-------------|-----------------|-----------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 58.905.205.606 | 67.943.209.116 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 46.888.600.505 | 50.640.776.335 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | V.9 | 30.520.961.484 | 33.134.340.993 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | V.10 | 969.899.285 | 1.141.237.519 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | V.11 | 2.125.658.898 | 2.089.109.622 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | | 751.421.751 | 767.259.613 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | V.12 | 4.397.988.251 | 4.625.326.747 |
| 318 | 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | V.13a | 6.574.288.404 | 6.407.581.157 |
| 319 | 7. Phải trả ngắn hạn khác | V.14a | 1.548.382.432 | 2.475.920.684 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | 12.016.605.101 | 17.302.432.781 |
| 336 | 1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | V.13b | 8.320.754.720 | 13.075.471.700 |
| 337 | 2. Phải trả dài hạn khác | V.14b | 3.695.850.381 | 4.226.961.081 |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 295.876.219.437 | 316.138.316.256 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | V.15 | 295.876.219.437 | 316.138.316.256 |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 |
| 411a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 |
| 411b | - Cổ phiếu ưu đãi | | - | - |
| 412 | 2. Thặng dư vốn cổ phần | | - | - |
| 414 | 3. Vốn khác của chủ sở hữu | | - | - |
| 418 | 4. Quỹ đầu tư phát triển | | - | - |
| 420 | 5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | | - | - |
| 421 | 6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 95.876.219.437 | 116.138.316.256 |
| 421a | - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | | 76.138.316.256 | 85.155.911.041 |
| 421b | - LNST chưa phân phối kỳ này | | 19.737.903.181 | 30.982.405.215 |
| 429 | 7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | | - | - |
| 430 | II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | | - | - |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 354.781.425.043 | 384.081.525.372 |

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|--|-------------|----------------|----------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | VI.1 | 24.896.355.359 | 53.676.044.563 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | | - | - |
| 10 | 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 24.896.355.359 | 53.676.044.563 |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán | VI.2 | 3.431.879.225 | 20.413.909.865 |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 21.464.476.134 | 33.262.134.698 |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | VI.3 | 16.264.451.768 | 21.640.541.369 |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | | 310.296.723 | 305.218.180 |
| 23 | - Trong đó: Chi phí lãi vay | | - | - |
| 24 | 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | | - | - |
| 25 | 9. Chi phí bán hàng | VI.4 | 78.223.806 | 2.417.763.340 |
| 26 | 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | VI.5 | 10.561.850.715 | 22.725.236.220 |
| 30 | 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | 26.778.556.658 | 29.454.458.327 |
| 31 | 12. Thu nhập khác | VI.6 | 300 | 11.898.765.732 |
| 32 | 13. Chi phí khác | VI.7 | 126.421.299 | 455.835.679 |
| 40 | 14. Lợi nhuận khác | | (126.420.999) | 11.442.930.053 |
| 50 | 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 26.652.135.659 | 40.897.388.380 |
| 51 | 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | V.13 | 6.221.030.068 | 9.063.271.649 |
| 52 | 17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | 693.202.410 | 851.711.516 |
| 60 | 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | 19.737.903.181 | 30.982.405.215 |
| 61 | 19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ | | 19.737.903.181 | 30.982.405.215 |
| 62 | 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | | - | - |
| 70 | 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | VI.8 | 987 | 1.549 |
| 71 | 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | VI.9 | 987 | 1.549 |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|--|-------------|-------------------------|-------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| | I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 01 | 1. Lợi nhuận trước thuế | V.11 | 26.652.135.659 | 40.897.388.380 |
| | 2. Điều chỉnh cho các khoản | | (15.929.197.598) | (19.663.636.611) |
| 02 | - Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư | V.7;8 | 6.904.472.481 | 7.870.208.505 |
| 03 | - Các khoản dự phòng | | (6.571.919.081) | 5.240.273.428 |
| 04 | - Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | | - | - |
| 05 | - Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư | VI.3 | (16.261.750.998) | (32.774.118.544) |
| 06 | - Chi phí lãi vay | | - | - |
| 07 | - Các khoản điều chỉnh khác | | - | - |
| 08 | 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | 10.722.938.061 | 21.233.751.769 |
| 09 | - Tăng giảm các khoản phải thu | | 6.699.762.263 | 19.945.273.277 |
| 10 | - Tăng giảm hàng tồn kho | | - | 349.821.256 |
| 11 | - Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | | (9.054.977.832) | (17.880.298.450) |
| 12 | - Tăng giảm chi phí trả trước | | 227.426.114 | 463.332.625 |
| 13 | - Tăng giảm chứng khoán kinh doanh | | - | - |
| 14 | - Tiền lãi vay đã trả | | - | - |
| 15 | - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | V.11 | (6.204.055.746) | (10.266.564.969) |
| 20 | <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i> | | <i>2.391.092.860</i> | <i>13.845.315.508</i> |
| | II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 21 | 1. Tiền chi để mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | | - | - |
| 22 | 2. Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | | - | 25.000.000.000 |
| 23 | 3. Tiền chi cho vay mua các công cụ nợ của đơn vị khác | | (128.984.000.000) | (214.096.500.000) |
| 24 | 4. Tiền thu hồi cho vay bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | | 197.793.780.971 | 145.345.494.767 |
| 25 | 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | (12.700.000.000) | - |
| 26 | 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | 4.691.100.000 | 1.607.190.187 |
| 27 | 7. Tiền thu lãi cho vay có tức và lợi nhuận được chia | | 19.714.114.253 | 10.266.636.169 |
| 30 | <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i> | | <i>80.514.995.224</i> | <i>(31.877.178.877)</i> |
| | III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 31 | 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu nhận vốn góp của chủ sở hữu | | - | - |
| 33 | 2. Tiền thu từ đi vay | | - | - |
| 34 | 3. Tiền trả nợ gốc vay | | - | - |
| 35 | 5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính | | - | - |
| 36 | 6. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | V.15 | (40.000.000.000) | - |
| 40 | <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i> | | <i>(40.000.000.000)</i> | - |
| 50 | <i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</i> | | <i>42.906.088.084</i> | <i>(18.031.863.369)</i> |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | V.1 | 3.368.002.514 | 21.399.865.883 |
| 61 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | | - | - |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | V.1 | 46.274.090.598 | 3.368.002.514 |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt và 02 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Một số ngành nghề kinh doanh chính trong kỳ:

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Trong năm trước, Tập đoàn đã chuyển nhượng một phần hoạt động chính tại khu vực Phú Mỹ Hưng cho đối tác dưới sự quản lý của Hợp đồng thuê và hợp tác kinh doanh từ ngày 01/05/2023, dẫn đến doanh thu từ hoạt động chính của Tập đoàn năm nay giảm 53,62% so với năm trước, điều này làm cho Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay giảm 36,29% so với năm trước.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Công ty con

Số lượng công ty con: 02.

Số lượng công ty con được hợp nhất: 02.

Thông tin về Công ty con:

| STT | Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Hoạt động kinh doanh chính | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | |
|-----|--|---|---|---------------|------------------------|---------------|---------------|------------------------|---------------|
| | | | | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Tỷ lệ lợi ích |
| 1 | Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới | Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q.7, Tp. Hồ Chí Minh | Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Kinh doanh dịch vụ viễn thông | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 2 | Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ | Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q.7, Tp. Hồ Chí Minh | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê đất | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 14 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 15 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con. Các báo cáo tài chính của Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với cả phê nhân và cả phê thành phẩm robusta và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất làm nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 20 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|-----------------------------|---------------|
| Máy móc và thiết bị | 03 – 05 |
| Thiết bị văn phòng | 03 |

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ (điện thoại và internet) được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

13. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế, hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (Đơn vị tính: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| <i>Chi tiết gồm:</i> | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|
| - Tiền mặt | 7.824.861 | 199.898.861 |
| - Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 4.266.265.737 | 2.164.898.174 |
| - Các khoản tương đương tiền | 42.000.000.000 | 1.003.205.479 |
| Cộng | 46.274.090.598 | 3.368.002.514 |

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

2a. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng và dưới 12 tháng.

2b. Đầu tư tài chính dài hạn

| <i>Chi tiết gồm:</i> | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | |
|--|------------------------|----------|------------------------|------------------------|----------|------------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá trị ghi sổ | Giá gốc | Dự phòng | Giá trị ghi sổ |
| Đầu tư ủy thác ⁽¹⁾ | 115.818.900.000 | - | 115.818.900.000 | 107.810.000.000 | - | 107.810.000.000 |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ⁽²⁾ | 6.100.000.000 | - | 6.100.000.000 | 56.378.500.000 | - | 56.378.500.000 |
| Cộng | 121.918.900.000 | - | 121.918.900.000 | 164.188.500.000 | - | 164.188.500.000 |

Trong năm, không phát sinh biến động dự phòng giảm giá khoản ủy thác đầu tư.

⁽¹⁾ Là khoản ủy thác vào Công ty CP Quản lý quỹ Phú Hưng ("PHFM") theo Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư số 1903/2022/HĐUT-PHFM-NL, ký ngày 19/08/2022. Thời gian ủy thác là 05 năm, kể từ ngày 22/08/2022 (ngày PHFM nhận khoản thanh toán đầu tiên của Vốn ủy thác) đến ngày 22/08/2027. Vào cuối mỗi năm, Công ty xác định phí thường hoạt động quản lý danh mục đầu tư cho Công ty CP Quản lý Quỹ Phú Hưng.

⁽²⁾ Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng có kỳ hạn trên 12 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| <i>Chi tiết gồm:</i> | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------|-----------------------|
| <i>Phải thu của khách hàng là bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Phải thu của khách hàng không là bên liên quan</i> | <i>29.913.163.071</i> | <i>35.632.461.126</i> |
| - Công ty CP Viễn thông ACT | 24.676.965.894 | 23.149.898.515 |
| - Chi nhánh Công ty CP DV Bưu chính Viễn thông Sài Gòn – Trung tâm Điện thoại SPT | 2.382.406.205 | 8.809.851.842 |
| - Phải thu các khách hàng khác | 3.436.182.013 | 3.672.710.769 |
| Cộng | 30.495.554.112 | 35.632.461.126 |

Biến động dự phòng phải thu quá hạn khó đòi trong năm như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|------------------------------|----------------------|-----------------------|
| Số đầu năm | 11.571.698.937 | 6.331.425.509 |
| Dự phòng trong năm | | 5.240.273.428 |
| Hoàn nhập dự phòng trong năm | (6.571.919.081) | - |
| Số cuối năm | 4.999.779.856 | 11.571.698.937 |

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| <i>Chi tiết gồm:</i> | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|--------------------|-------------------|
| <i>Trả trước cho người bán là bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Trả trước cho người bán không là bên liên quan</i> | <i>50.728.062</i> | <i>88.583.024</i> |
| - Trả trước cho các người bán khác | 50.728.062 | 88.583.024 |
| Cộng | 50.728.062 | 88.583.024 |

5. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

| <i>Chi tiết gồm:</i> | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Phải thu khác</i> | <i>13.727.341.598</i> | <i>15.490.751.232</i> |
| - Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn | 13.053.607.564 | 14.654.298.392 |
| - Đối tượng khác | 673.734.034 | 836.452.840 |
| Cộng | 13.727.341.598 | 15.490.751.232 |

5b. Phải thu dài hạn khác

| <i>Chi tiết gồm:</i> | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------------------------|--------------------|----------------------|
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Phải thu khác</i> | <i>418.435.642</i> | <i>2.283.354.644</i> |
| - Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn | 305.770.682 | 2.163.089.684 |
| - Kỳ quỹ | 112.664.960 | 116.455.000 |
| Cộng | 418.435.642 | 2.283.354.644 |

6. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

| <i>Chi tiết gồm:</i> | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|--------------------|-------------------|
| - Công cụ, dụng cụ đang sử dụng | 42.660.688 | 43.533.044 |
| Cộng | 42.660.688 | 43.533.044 |

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước ngắn hạn:

| | Năm nay | Năm trước |
|-------------------|-------------------|-------------------|
| Số đầu năm | 43.533.044 | 182.222.707 |
| Tăng trong năm | 883.596.390 | 833.436.755 |
| Phân bổ trong năm | (884.468.746) | (972.126.418) |
| Số cuối năm | <u>42.660.688</u> | <u>43.533.044</u> |

6b. Chi phí trả trước dài hạn

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------------------|----------------------|----------------------|
| - Tiền thuê đất (*) | 1.394.400.000 | 1.494.000.000 |
| - Công cụ, dụng cụ đang sử dụng | 41.964.081 | 168.917.839 |
| Cộng | <u>1.436.364.081</u> | <u>1.662.917.839</u> |

(*) Là khoản tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê nhà đất số 02/HĐTNĐ.2018 ngày 25/12/2018 với bà Trương Thị Vân và chồng bà Vân (ông Phạm Hoài Vũ) đồng sở hữu tại khu đất: Thửa đất số 819, tờ bản đồ số 54, P.An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM. Mục đích thuê: làm văn phòng. Thời hạn thuê là 20 năm từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2038.

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước dài hạn:

| | Năm nay | Năm trước |
|-------------------|----------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 1.662.917.839 | 1.987.560.801 |
| Tăng trong năm | 44.394.000 | - |
| Phân bổ trong năm | (270.947.758) | (324.642.962) |
| Số cuối năm | <u>1.436.364.081</u> | <u>1.662.917.839</u> |

7. Tài sản cố định hữu hình

| Chỉ tiêu | Máy móc thiết bị | Dụng cụ văn phòng | Tổng cộng |
|---------------------------------------|------------------|-------------------|-------------|
| I. Nguyên giá | | | |
| 1. Số dư đầu năm | 404.000.000 | 36.300.000 | 440.300.000 |
| 2. Tăng trong năm | | | |
| 3. Giảm trong năm | | | |
| 4. Số dư cuối năm | 404.000.000 | 36.300.000 | 440.300.000 |
| Trong đó: | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | - | 36.300.000 | 36.300.000 |
| II. Giá trị hao mòn | | | |
| 1. Số dư đầu năm | 331.346.851 | 36.300.000 | 367.646.851 |
| 2. Tăng trong năm | 37.022.277 | - | 37.022.277 |
| - Khấu hao | 37.022.277 | - | 37.022.277 |
| 3. Giảm trong năm | | | |
| 4. Số dư cuối kỳ | 368.369.128 | 36.300.000 | 404.669.128 |
| III. Giá trị còn lại | | | |
| 1. Tại ngày đầu năm | 72.653.149 | - | 72.653.149 |
| 2. Tại ngày cuối năm | 35.630.872 | - | 35.630.872 |

8. Lợi thế thương mại

| Tên công ty con | Số đầu năm | Tăng trong năm | Phân bổ trong năm | Số cuối năm |
|--|-----------------------|----------------|------------------------|-----------------------|
| - Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới (*) | 40.346.269.949 | - | (6.867.450.204) | 33.478.819.745 |
| Cộng | 40.346.269.949 | - | (6.867.450.204) | 33.478.819.745 |

(*) Giá trị lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí với thời gian phân bổ là 10 năm, thời gian phân bổ còn lại là 5 năm 4,5 tháng.

9. Phải trả người bán ngắn hạn

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Phải trả người bán là bên liên quan | - | - |
| Phải trả người bán không là bên liên quan | 30.520.961.484 | 33.134.340.993 |
| - Công Ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng | 25.154.569.475 | 27.785.974.371 |
| - Phải trả người bán khác | 5.366.392.009 | 5.348.366.622 |
| Cộng | 30.520.961.484 | 33.134.340.993 |

Tập đoàn không có khoản nợ nào quá hạn thanh toán.

10. Người mua trả tiền trước

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|--------------------|----------------------|
| Người mua trả tiền trước là bên liên quan | - | - |
| Người mua trả tiền trước không là bên liên quan | 969.899.285 | 1.141.237.519 |
| - Các người mua trả tiền trước khác | 969.899.285 | 1.141.237.519 |
| Cộng | 969.899.285 | 1.141.237.519 |

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| Chi tiết gồm: | Số đầu năm | | Số phát sinh trong năm | | Số cuối năm | |
|------------------------------|----------------------|-------------------|------------------------|--------------------------------|----------------------|-------------------|
| | Phải nộp | Phải thu | Số phải nộp | Số thực nộp/ căn trừ/ hoàn lại | Phải nộp | Phải thu |
| - Thuế GTGT hàng bán nội địa | - | 62.710.444 | 6.625.045.573 | (6.625.045.573) | - | 62.710.444 |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.932.912.227 | - | 6.221.030.068 | (6.204.055.746) | 1.949.886.549 | - |
| - Thuế thu nhập cá nhân | 156.197.395 | - | 637.074.650 | (617.499.696) | 175.772.349 | - |
| - Các loại thuế khác | - | 601.886 | 8.000.000 | (8.000.000) | - | 601.886 |
| Cộng | 2.089.109.622 | 63.312.330 | 13.491.150.291 | (13.454.601.015) | 2.125.658.898 | 63.312.330 |

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

| Chi tiết | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------|-----------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 26.652.135.659 | 40.897.388.380 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | | |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | | 3.679.808.165 |
| + Chi phí không hợp lý, hợp lệ | 105.564.147 | 107.606.757 |
| + Các khoản phát sinh từ hợp nhất | 6.867.450.204 | 6.867.450.204 |
| + Khoản lỗ chịu thuế của công ty con | 3.474.382 | 2.813.784 |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | (2.523.474.050) | (2.556.087.100) |
| Thu nhập chịu thuế | 31.105.150.342 | 45.319.172.025 |
| Chuyển lỗ các kỳ trước sang | - | (2.813.784) |
| Thu nhập tính thuế | 31.105.150.342 | 45.316.358.241 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế trong năm | 6.221.030.068 | 9.063.271.649 |
| Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm | 6.221.030.068 | 9.063.271.649 |

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chủ yếu là khoản phải trả phí thuê cơ sở hạ tầng.

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|---------------|---------------|
| - Chi phí trích trước phí thuê hạ tầng Phú Mỹ Hưng | 1.149.402.478 | 1.340.455.158 |
| - Chi phí phải trả khác | 3.248.585.773 | 3.284.871.589 |
| Cộng | 4.397.988.251 | 4.625.326.747 |

13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn và dài hạn

Là khoản tiền trả trước của Công ty CP Viễn thông ACT về phí quyền kinh doanh theo Hợp đồng cho thuê hạ tầng số 02-2023/NL-HĐ ký ngày 01/04/2023.

14. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác

14a. Phải trả ngắn hạn khác

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---------------|---------------|
| Phải trả khác cho bên liên quan | - | - |
| Phải trả khác không phải là bên liên quan | 1.548.382.432 | 2.475.920.684 |
| - Quỹ viễn thông (*) | 1.353.395.681 | 1.353.395.681 |
| - Phải trả ngắn hạn khác | 194.986.751 | 1.122.525.003 |
| Cộng | 1.548.382.432 | 2.475.920.684 |

(*) Là khoản phải nộp cho Ngân sách nhà nước về khoản đóng góp Quỹ dịch vụ viễn thông công ích.

14b. Phải trả dài hạn khác

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---------------|---------------|
| Phải trả khác cho bên liên quan | - | - |
| Phải trả khác không phải là bên liên quan | 3.695.850.381 | 4.226.961.081 |
| - Nhận ký quỹ của các hộ dân | 3.695.850.381 | 4.226.961.081 |
| Cộng | 3.695.850.381 | 4.226.961.081 |

15. **Vốn chủ sở hữu**

15a. **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

| Chỉ tiêu | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | Cộng |
|---|---------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|------------------|
| A | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | | | | |
| Tại ngày 01/01/2023 | 200.000.000.000 | 85.155.911.041 | - | 285.155.911.041 |
| Tăng trong năm | - | 30.982.405.215 | - | 30.982.405.215 |
| - Lợi nhuận thuần trong năm | - | 30.982.405.215 | - | 30.982.405.215 |
| Tại ngày 31/12/2024 | 200.000.000.000 | 116.138.316.256 | - | 316.138.316.256 |
| Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 | | | | |
| Tại ngày 01/01/2024 | 200.000.000.000 | 116.138.316.256 | - | 316.138.316.256 |
| Tăng trong năm | - | 19.737.903.181 | - | 19.737.903.181 |
| - Lợi nhuận thuần trong năm | - | 19.737.903.181 | - | 19.737.903.181 |
| Giảm trong năm | - | (40.000.000.000) | - | (40.000.000.000) |
| - Chi cổ tức (*) | - | (40.000.000.000) | - | (40.000.000.000) |
| Tại ngày 31/12/2024 | 200.000.000.000 | 95.876.219.437 | - | 295.876.219.437 |

(*) Cổ tức được chia từ kết quả kinh doanh của năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2304/NQ-ĐHĐCĐ.2024 ngày 23/04/2024 của Công ty.

15b. **Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--------------------------------------|------------------------|---------------|------------------------|---------------|
| | Vốn cổ phần thưởng | Tỷ lệ (%) | Vốn cổ phần thưởng | Tỷ lệ (%) |
| - Công ty CP Phát triển Quang Thái | 79.403.500.000 | 39,70 | 79.403.500.000 | 39,70 |
| - Công ty TNHH Phát triển Đồng Đức | 49.500.000.000 | 24,75 | 49.500.000.000 | 24,75 |
| - Công ty TNHH Phát triển Đồng Thịnh | 28.700.000.000 | 14,35 | 28.700.000.000 | 14,35 |
| - Các cổ đông khác | 42.396.500.000 | 21,20 | 42.396.500.000 | 21,20 |
| Cộng | 200.000.000.000 | 100,00 | 200.000.000.000 | 100,00 |

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2024.

15c. **Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

| | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------------|-----------------|-----------------|
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | |
| + Vốn góp đầu năm | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 |
| + Vốn góp tăng trong năm | - | - |
| + Vốn góp giảm trong năm | - | - |
| + Vốn góp cuối năm | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 |
| - Cổ tức, lợi nhuận đã chi | 40.000.000.000 | - |

15d. Cổ phiếu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | | |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng | 20.000.000 | 20.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 20.000.000 | 20.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là <i>Vốn chủ sở hữu</i>) | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| - Cổ phiếu phổ thông | - | - |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 20.000.000 | 20.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 20.000.000 | 20.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

16. Tài khoản ngoài bảng

16a. Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------|--------------------|--------------------|
| - Trong vòng 01 năm | 154.725.120 | 127.590.144 |
| - Từ trên 2 năm đến 5 năm | - | - |
| Cộng | 154.725.120 | 127.590.144 |

16b. Ngoại tệ các loại

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-----|--------------------|-------------------|
| USD | 109,03 | 109,03 |

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Đơn vị tính: VNĐ)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

| <i>Chi tiết gồm:</i> | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| - Doanh thu cung cấp dịch vụ | 24.896.355.359 | 53.676.044.563 |
| Cộng | 24.896.355.359 | 53.676.044.563 |

2. Giá vốn hàng bán

| <i>Chi tiết gồm:</i> | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------------------------|----------------------|-----------------------|
| - Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 3.431.879.225 | 20.413.909.865 |
| Cộng | 3.431.879.225 | 20.413.909.865 |

3. Doanh thu tài chính

| <i>Chi tiết gồm:</i> | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------------|-----------------------|
| - Lãi tiền gửi ngân hàng | 11.271.561.271 | 15.726.619.101 |
| - Lợi nhuận phân phối từ đầu tư ủy thác | 4.990.189.727 | 5.911.865.573 |
| - Doanh thu tài chính khác | 2.700.770 | 2.056.695 |
| Cộng | 16.264.451.768 | 21.640.541.369 |

| | | |
|--|-----------------------|-----------------------|
| 4. Chi phí bán hàng | | |
| <i>Chi tiết gồm:</i> | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
| - Chi phí cho nhân viên | - | 2.034.512.410 |
| - Chi phí dịch vụ mua ngoài | 74.757.142 | 287.419.992 |
| - Các chi phí bán hàng khác | 3.466.664 | 95.830.938 |
| Cộng | 78.223.806 | 2.417.763.340 |
| 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp | | |
| <i>Chi tiết gồm:</i> | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
| - Chi phí cho nhân viên | 6.392.487.021 | 6.801.150.946 |
| - Phân bổ lợi thế thương mại | 6.867.450.204 | 6.867.450.204 |
| - Dự phòng/(hoàn nhập) nợ phải thu khó đòi | (6.571.919.081) | 5.240.273.428 |
| - Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.274.954.836 | 2.168.566.151 |
| - Các chi phí quản lý doanh nghiệp khác | 1.598.877.735 | 1.647.795.491 |
| Cộng | 10.561.850.715 | 22.725.236.220 |
| 6. Thu nhập khác | | |
| <i>Chi tiết gồm:</i> | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
| - Thu nhập từ thanh lý TSCĐ | - | 11.691.435.570 |
| + Thu thanh lý TSCĐ | - | 25.500.000.000 |
| + Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý | - | (13.808.564.430) |
| - Thu nhập khác | 300 | 207.330.162 |
| Cộng | 300 | 11.898.765.732 |
| 7. Chi phí khác | | |
| <i>Chi tiết gồm:</i> | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
| - Chi phí khác | 126.421.299 | 455.835.679 |
| Cộng | 126.421.299 | 455.835.679 |
| 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | | |
| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
| Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN | 19.737.903.181 | 30.982.405.215 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: | | |
| - Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | - | - |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 19.737.903.181 | 30.982.405.215 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP) | 20.000.000 | 20.000.000 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP) | 987 | 1.549 |

9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------|----------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN | 19.737.903.181 | 30.982.405.215 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: | | |
| - Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | - | - |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 19.737.903.181 | 30.982.405.215 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP) | 20.000.000 | 20.000.000 |
| Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP) | 987 | 1.549 |

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------|----------------|
| - Chi phí nguyên vật liệu | 3.421.450.649 | 19.422.151.564 |
| - Chi phí nhân công | 6.392.487.021 | 8.835.663.356 |
| - Chi phí khấu hao tài sản cố định | 37.022.277 | 1.002.758.301 |
| - Phân bổ lợi thế thương mại | 6.867.450.204 | 6.867.450.204 |
| - Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.349.711.978 | 2.564.768.425 |
| - Các chi phí sản xuất kinh doanh khác | 1.596.607.850 | 6.864.117.575 |
| Cộng | 20.664.729.979 | 45.556.909.425 |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VNĐ)

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-------------|-------------|
| Lương, thù lao | 425.000.000 | 367.250.000 |
| - Bà Lan, Wan-Chen (Tổng Giám đốc, miễn nhiệm ngày 03/04/2023) | - | 46.500.000 |
| - Bà Lan, Wan-Chen (Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm ngày 04/05/2023) | 180.000.000 | 122.250.000 |
| - Bà Tang, Shu Chuan (Tổng Giám đốc, bổ nhiệm ngày 03/04/2023) | 180.000.000 | 133.500.000 |
| - Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp (Chủ tịch HĐQT, miễn nhiệm ngày 26/04/2023) | - | - |
| - Bà Vương Lệ Vân (Thành viên HĐQT) | - | - |
| - Hoàng Như Quỳnh (Thành viên HĐQT) | - | - |
| - Bà Nguyễn Thị Trang (Thành viên HĐQT) | - | - |
| - Bà Wang, Gwan-Fang (Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 23/04/2024) | - | - |
| - Ông Shih Chien Sheng (Thành viên HĐQT, miễn nhiệm ngày 23/04/2024) | - | - |
| - Các thành viên quản lý khác | 65.000.000 | 65.000.000 |
| Cổ tức | - | - |
| Cộng | 425.000.000 | 367.250.000 |

2. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 19.737.903.181 | 30.982.405.215 |
| Vốn chủ sở hữu đầu năm | 316.138.316.256 | 285.155.911.041 |
| Vốn chủ sở hữu cuối năm | 295.876.219.437 | 316.138.316.257 |
| Vốn chủ sở hữu bình quân trong năm | 306.007.267.847 | 300.647.113.649 |
| Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) | 6,45% | 10,31% |

3. Báo cáo bộ phận

3.1. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động tạo doanh thu chủ yếu là cung cấp dịch vụ viễn thông.

Năm nay

| Lĩnh vực kinh doanh | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Giá vốn hàng bán | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ |
|---------------------|---|------------------|---|
| Cung cấp dịch vụ | 24.896.355.359 | 3.431.879.225 | 21.464.476.134 |
| Cộng | 24.896.355.359 | 3.431.879.225 | 21.464.476.134 |

Năm trước

| Lĩnh vực kinh doanh | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Giá vốn hàng bán | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ |
|---------------------|---|------------------|---|
| Cung cấp dịch vụ | 53.676.044.563 | 20.413.909.865 | 33.262.134.698 |
| Cộng | 53.676.044.563 | 20.413.909.865 | 33.262.134.698 |

3.2. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động tạo doanh thu của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo này có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



LÂN, WAN-CHEN
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số/No.: 1803-004/TTr-HĐQT.2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025
Ho Chi Minh City, dated 18 March 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2025

V/v: Thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2025

Re: To approve the 2025 Business plan of the Company

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt (“**Nhãn Hiệu Việt**” hoặc “**Công Ty**”).
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“**Viet Brand**” or “**Company**”).*

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2025.

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the 2025 Business plan of the Company.

I. KẾ HOẠCH KINH DOANH

BUSINESS PLAN

1. Hoạt động kinh doanh cốt lõi

Core business strategy

Duy trì sự phát triển ổn định bằng cách tìm động lực tăng trưởng mới thông qua M&A

đã được chứng minh là một chiến lược hợp lý của ABR. Trong đại dịch Covid-19, hoạt động mở rộng kinh doanh trước đây của Công ty đã thành công trong việc hóa giải tác động của đại dịch bằng cách đóng góp doanh thu và lợi nhuận ổn định và không ngừng.

Maintaining a steady development, by finding new growth momentum via M&A, has been proved a sensible strategy for ABR. During the Covid-19 pandemic, the Company's previous business expansion has successfully neutralized the impact of the pandemic by contributing a stable and incessant revenue and profit.

Năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục hoạt động theo mô hình Holding với 01 công ty mẹ và nhiều công ty con. Trong đó công ty mẹ sẽ (i) Không trực tiếp tham vào hoạt động kinh doanh, chỉ quản lý phần vốn tại công ty con; (ii) Chịu trách nhiệm chính trong việc tìm kiếm và thu mua các thương hiệu. Các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty bao gồm 02 nhóm:

In 2025, the Company will continue to operate under the Holding model with 01 parent company and many subsidiaries. In which, the parent company will (i) Not directly participate in business activities, only manage the capital part in the subsidiary; (ii) Main responsibility for finding and acquiring brands. The Company's main business fields include 02 groups:

- Hoạt động đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu;

Brand investment and brand agency activities;

- Hoạt động kinh doanh viễn thông.

Trading in telecommunication services.

Hiện nay Công ty đang tạm giảm các hoạt động đầu tư nhãn hiệu do ảnh hưởng của dịch bệnh. Tuy nhiên Công ty vẫn luôn sẵn sàng và chủ động tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các thương hiệu có tính cạnh tranh cao và ít chịu ảnh hưởng của chu kỳ kinh tế nhằm hướng tới sự tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Currently, the Company is temporarily reducing brand investment activities due to the impact of the pandemic. However, the Company is always ready and proactive to seek investment opportunities with a highly competitive advantage and less affected by the economic cycle to achieve sustainable growth in the future.

Về hoạt động viễn thông của Công ty, thông qua các hợp đồng kinh doanh với các Nhà cung cấp dịch vụ viễn thông hàng đầu tại Việt Nam, các công ty con đang cung cấp các sản phẩm dịch vụ chính sau đây:

Regarding the Company's telecommunications activities, through business contracts with leading telecommunications service providers in Vietnam, the subsidiaries are providing the following main products and services:

- Dịch vụ cho thuê hạ tầng;

Infrastructure lease;

- Dịch vụ Internet;

Internet services'

Hiện tại, địa bàn kinh doanh chính của New Life, Công ty sở hữu 100% vốn, là tại Khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng và vùng phụ cận. Trong đó, Khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng là địa bàn kinh doanh chính.

Currently, New Life's main business area, 100% owned by the ABR, is in Phu My Hung New Urban Area and surrounding areas, in which Phu My Hung New Urban Area is the main business area. In 2024, the Company will continue to support New Life to enhance its service quality and broaden its service territory.

2. Định hướng phát triển chung

New business opportunities

Trong năm 2024, Ban Điều Hành đã nỗ lực trong việc tiếp tục đẩy mạnh các dự án M&A, biến hoạt động đầu tư vào các công ty tiềm năng thành hoạt động cốt lõi của ABR. Đây sẽ là nguồn lực quan trọng để Công ty có thể phát triển các ngành nghề mũi nhọn thuộc lợi thế của mình, bao gồm các lĩnh vực bán lẻ, thương mại điện tử. Biết rằng đại dịch Covid-19 và xung đột Nga - Ukraine đã thay đổi phần lớn hiểu biết của chúng ta về cuộc sống ở nhiều khía cạnh như làm việc, mua sắm và tương tác xã hội, hay thói quen người tiêu dùng, Công ty đã chuẩn bị kỹ càng về nguồn lực để tìm kiếm động lực tăng trưởng tiếp theo trong thời kì hậu Covid-19 và kinh tế không ổn định trên toàn thế giới. Trong năm 2025, ABR cũng sẽ bắt đầu mở rộng phạm vi, tìm kiếm các cơ hội từ nhiều mặt hàng đa dạng hơn nhằm đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, từ đó giảm thiểu rủi ro bởi sự chuyên môn hóa vào đơn lĩnh vực kinh doanh.

In 2024, the Board of Management made great efforts in promoting M&A projects, turning investment in potential companies into ABR's core activities. This will be an important resource for the Company to develop key industries of its advantage, including retail and e-commerce. Knowing that the Covid-19 pandemic has changed most of our understanding of life in many aspects such as working, shopping and social interaction, or consumer habits, the Company has carefully prepared resources to find the next growth engine in the post-Covid-19 era. At present, ABR will also begin to expand its scope, seeking opportunities from a wider range of products to diversify its business activities, thereby reducing risks by specializing in business areas.

Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, Công ty hướng tới vị thế tập đoàn đầu tư hàng đầu bằng cách tập trung phát huy các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi từ lĩnh vực bán lẻ và thương mại điện tử, đồng thời đa dạng hóa đầu tư bằng nhiều hình thức như liên doanh, liên kết và mua bán – sáp nhập. Ban Điều Hành sẽ nghiên cứu và tiến hành mở rộng thêm các thị trường tiềm năng như bất động sản hay đầu tư tài chính nhằm tạo dòng tiền kinh doanh ổn định cho Công ty. Thị trường chứng khoán hay các hình thức đầu tư tài chính khác là các kênh để ABR tối đa hoá hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngắn hạn.

In the field of financial investment, the Company aims to become an investment group leading by focusing on promoting core business areas from retail and e-commerce, while at the same time diversifying investment in many forms such as joint ventures, associations, and mergers and acquisitions. The Board of Management will research and expand potential markets such as real estate or financial investment to create stable business cash flow for the Company. The Stock Market will be the channel for ABR to maximize the efficiency of short-

term capital.

Từ đầu năm 2021 đến gần cuối năm 2022, nền kinh tế sau chịu ảnh hưởng rất nặng nề từ đại dịch Covid-19, lại bước sang thời kỳ lạm phát khiến cho nhiều doanh nghiệp không thể tái hoạt động bình thường sau khi giãn cách xã hội được nới lỏng. Tuy nhiên, đây chính là cơ hội cho các doanh nghiệp chú trọng việc đầu tư, mở rộng lĩnh vực kinh doanh, và có tiềm lực, mua cổ phần với chi phí hợp lý và có cơ hội sinh lời lớn khi các doanh nghiệp này gia tăng hiệu quả hoạt động một khi nền kinh tế Việt Nam trở nên ổn định hơn. Với những khó khăn khi rủi ro dịch bệnh, lạm phát tăng, lãi suất tăng đã tác động đến hầu hết các hoạt động kinh doanh không chỉ của riêng Công ty mà còn cả những đối tác trực tiếp cũng như toàn thị trường. Mặc dù vậy, Công ty cũng đã kịp thời bước những bước đi vững chắc, tạo nền tảng quan trọng cho đà tăng trưởng trong tương lai.

From the beginning of 2021 till the end of 2022, the following economy was heavily affected by the Covid-19 pandemic, and entered a period of inflation that made many businesses unable to resume normal operations after social distancing is eased. However, this is an opportunity for businesses, which focus on investing, expanding their business areas, and have the potential, to buy shares at a reasonable price, and have great profit opportunities when these businesses expand and increase operational efficiency once Vietnam's economy becomes more stable. With the difficulties of pandemic risks, rising inflation and rising interest rates, it has affected most of the business activities not only of the Company but also of its direct partners as well as the whole market. However, the Company has also promptly taken firm steps, creating an important foundation for future growth momentum.

II. CÁCH THỨC THỰC HIỆN

IMPLEMENTATION MEASURES

1. Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu

Brand Investment & Brand Agent

Ngày nay, khi mạng Internet đã rất phổ biến, người tiêu dùng có xu hướng tìm kiếm mua sắm tại các kênh thương mại điện tử. Điều này khiến việc định vị thương hiệu trên các kênh thương mại điện tử đang trở thành chiến lược để giúp các thương hiệu này giành được thị phần và đi trước so với đối thủ cạnh tranh. Nhu cầu cho sự mua sắm tiện lợi theo hướng “không có sự tiếp xúc” đang ngày càng gia tăng. Do đó, Công ty cảm thấy khá lạc quan trước quyết tâm chuyên mục tiêu đầu tư vào các nhãn hiệu có lợi thế cạnh tranh tốt hơn trên các kênh thương mại điện tử trong tương lai.

Today, when the Internet has become very popular, consumers tend to shop at e-commerce channels. This makes brand positioning on e-commerce channels a strategy to help these brands gain market share and stay ahead of the competition. The demand for “contactless” convenience shopping is increasing day by day. Therefore, the Company feels quite optimistic about its determination to shift its investment target to brands with better competitive advantages on e-commerce channels in the future.

Khó khăn là điều có thể nhìn thấy trước, nhưng cơ hội tiềm năng đang dần hé mở trong nhiều ngành dịch vụ là rất dồi dào. Khi đối mặt với tác động trực tiếp và tức thời từ sự tiên tiến của công nghệ, các doanh nghiệp bán lẻ đang buộc phải đẩy nhanh quá trình tái cấu

trúc và học cách đứng vững trên việc xây dựng thương hiệu trong các kênh bán lẻ ảo. Chúng tôi nghĩ rằng đây là một điều cực kỳ tốt để phát triển hoạt động kinh doanh đại lý thương hiệu của chúng tôi. Việc đưa các tên thương hiệu nhỏ lẻ cũng như nổi tiếng đến với người tiêu dùng sẽ là động lực tăng trưởng mới giúp Công ty nâng cao lợi nhuận và quy mô hoạt động ngoài mong đợi.

Difficulties are foreseeable, but potential opportunities are gradually unfolding in many service industries. Faced with the immediate and direct impact of technological advancement, retail businesses are being forced to accelerate restructuring and learn to stay on top of branding in virtual retail channels. The Company thinks this is an extremely good thing to grow our brand agency business. Bringing small and well-known brand names to consumers will be a new growth engine to help the Company improve profits and scale operations beyond expectations.

Với kinh nghiệm dày dặn tại thị trường Việt Nam cùng với sự chuyên nghiệp hóa trong hoạt động M&A, Công ty tự tin trong việc phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, từ đó gắn kết thương hiệu của sản phẩm với thương hiệu của nhà bán lẻ, tạo nên hiệu ứng tốt cho kết quả hoạt động kinh doanh.

With in-depth experience in the Vietnamese market and specialty in M&A activities, the Company is confident in analyzing, acquiring, and developing brands of retail essential consumer goods, connecting the product's brand with the retailer's brand, creating a good effect on business results.

Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu, trong những năm tới được kỳ vọng sẽ mang lại nguồn lợi đáng kể cho Công ty, giúp Công ty thuận lợi hơn trên đà tăng trưởng dài hạn. Bên cạnh đó, Công ty vẫn sẽ tiếp tục tìm kiếm và gia nhập các doanh nghiệp có lợi nhuận và có khả năng hồi phục tốt trong tình hình kinh tế phức tạp hiện nay.

Brand Investment and Brand Agency, in the coming years, are expected to bring significant benefits to the Company, helping the Company to be more favorable in the long-term growth momentum. In addition, the Company will continue to seek profitable and sustainable businesses in the current complex economic situation.

2. Nhân sự và vận hành

Human resources & operation

Công ty chú trọng việc xây dựng chính sách nhân sự và môi trường làm việc lành mạnh nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thể phát huy tốt nhất khả năng của mình. Công tác tuyển dụng được thực hiện theo quy trình chặt chẽ nhằm tuyển chọn nhân sự đúng yêu cầu đưa ra, đảm bảo lực lượng lao động ổn định, chất lượng cao và đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty ưu tiên tuyển chọn những cá nhân có năng lực, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Kế hoạch nhân sự cho năm 2025 của ABR cụ thể như sau:

The Company focuses on building human resource policies and a healthy working environment to create conditions for employees to bring out their best. Recruitment is carried out according to a strict process to select the right personnel according to the given requirements, to ensure a stable, high-quality workforce, and to meet the requirements for production and business activities. In addition, the Company prioritizes selecting capable

individuals to meet the needs of expanding production and business. ABR's staffing plan for 2025 is as follows:

- Tiếp tục tuyển dụng, rà soát định biên nhân sự đảm bảo nhân lực cho hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống tập đoàn được ổn định, liên tục;

Continue to recruit, review the staffing schedule to ensure that human resources for business activities of the whole corporation system are stable and continuous;

- Tiếp tục thể hiện sự quan tâm chăm sóc đến người lao động, lên kế hoạch cho các chương trình trong năm: khám sức khỏe, tham quan, du lịch, quà tặng cho người lao động vào các dịp lễ, tết... đề xuất thêm những phúc lợi cho người lao động để người lao động có thể gắn bó lâu dài, cống hiến năng lực cho sự phát triển của công ty;

Continue to show concern and care for employees, plan programs for the year: health check, sightseeing, travel, gifts for employees on holidays, Tet... additional benefits for employees so that employees can stay for a long time, devoting their energies to the development of the Company;

- Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật công nghệ, quy trình làm việc mới;

Organize short-term internal training courses to improve professional qualifications, update technology and new working processes;

- Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, Công ty sẽ tổ chức khóa đào tạo nâng cao kiến thức, trau dồi kỹ năng chuyên môn, tiếp cận và ứng dụng các phương pháp quản lý tiên tiến.

For the management staff, the Company will organize a training course to improve knowledge and hone professional skills, approach and apply advanced management methods.

3. Quản lý và công tác tổ chức

Management & organization works

Công ty sẽ chủ động sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh gọn nhân sự để tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động. Đồng thời Công ty sẽ cố gắng tăng cường công tác đào tạo lại cán bộ nhằm đáp ứng đủ chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng và tổ chức thực hiện công tác “Văn hóa doanh nghiệp”. Các cấp bậc quản lý sẽ thường xuyên rà soát, điều chỉnh, sửa đổi các quy định, quy chế, quy trình phù hợp, và nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, tăng cường công tác đoàn kết nội bộ.

The Company will proactively arrange the organizational structure, streamline personnel to increase labor productivity and income for employees. At the same time, the Company will try to strengthen the retraining of staff to meet the quality of human resources, build and organize the implementation of "Corporate culture". Management levels will regularly review, adjust and amend relevant regulations and processes to improve the leadership and administration capacity of key leaders, strengthening their work and internal solidarity.

4. Trách nhiệm với cộng đồng và môi trường

Responsibility to the community and the environment

Công ty luôn chú trọng việc phát triển bền vững và luôn tin rằng hoạt động kinh doanh đi kèm trách nhiệm với cộng đồng và môi trường chính là nền tảng cho một sự phát triển bền vững của bất cứ doanh nghiệp nào.

The Company always focuses on sustainable development and always believes that business activities with a responsibility to the community and the environment are the foundation for the sustainable development of any enterprise.

Chúng tôi hiểu rằng mang lại giá trị cho cộng đồng và môi trường sống chính là đích đến cuối cùng của không chỉ Công ty mà còn của bất kì doanh nghiệp nào. Bởi vậy, trong kế hoạch phát triển của Công ty, chúng tôi sẽ tập trung vào việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư mà không gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng và môi trường, hứa hẹn sẽ đem lại sự phát triển bền vững lâu dài cho Công ty.

ABR understands that bringing value to the community and the living environment is the ultimate destination of not only the Company but also any other enterprise. Therefore, the development plan of the Company will focus on finding investment opportunities that do not negatively affect the community and the environment, promising to bring in sustainable development in the long-term for the Company.

5. Tuân thủ pháp luật

Compliance with laws

Tuân thủ quy định pháp luật là một trong những tiêu chí hàng đầu, là kim chỉ nam trong việc định hướng hoạt động của Công ty. Với những đặc thù của Công ty cổ phần hoạt động trong ngành đầu tư, những hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, v.v.... Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, Ban Lãnh đạo Công ty luôn chủ động sát sao theo dõi nhằm nắm bắt kịp thời và tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để thích nghi và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh do sự thay đổi các Luật và văn bản dưới Luật trong tương lai.

Compliance with legal regulations is one of the top criteria, a guideline in the orientation of the Company's activities. With the characteristics of a Joint Stock Company operating in the investment industry, the Company's activities are governed by the Law on Enterprises, Law on Securities, Law on Tax, etc. Vietnamese system of law and sub-law documents are still in the process of being perfected, policy changes may occur and this will more or less affect the Company's business operations. In particular, the Board of Directors of the Company will actively follow up to promptly grasp and oblige to any legal changes in the production and business activities of the Company to adapt and promptly handle problems arising due to changes in law and sub-law documents in the future.

6. Truyền thông báo chí

Press communication

Công ty sẽ cố gắng xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với các cơ quan báo đài và các tổ chức có liên quan. Ngoài ra, triển khai các chương trình truyền thông chiến lược và

theo sự kiện: công bố kết quả kinh doanh, đại hội cổ đông thường niên, sự kiện tài trợ, hợp tác chiến lược cũng sẽ được chú trọng hơn. Bên cạnh đó, Công ty sẽ chủ động hoàn thiện quy chế phối hợp và quản lý giữa Công ty và các đơn vị thành viên.

The Company will strive to build and maintain good relationships with relevant media agencies and organizations. In addition, the Company will implement strategic and event-based communication programs such as business result announcements, annual general meetings of shareholders, sponsorship events, and strategic co-operations. Furthermore, the Company will actively improve coordination and management regulations between the Company and its member units.

III. KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH

BUDGET PLAN

Trong năm 2025, ABR đặt ra các mục tiêu kinh doanh cơ bản (hợp nhất) như sau:

In 2025, ABR sets the following basic (consolidated) business targets:

| Hạng mục <i>Items</i> | Năm 2024 <i>Year 2024</i> (Triệu đồng) <i>(VND: Million)</i> | Kế hoạch 2025 <i>Plan for 2025</i> (Triệu đồng) <i>(VND: Million)</i> |
|---|--|---|
| Doanh thu thuần/ Net revenue | 26.704 | 81.369 |
| Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax | 17.959 | 18.641 |
| Vốn chủ sở hữu/ Owner's equity | 294.097 | 312.738 |
| Biên lợi nhuận ròng/ Profit margin | 67,25% | 22,9% |
| ROE | 5,89% | 6,14% |

Các dự báo đều cho rằng kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2025 vẫn còn đầy rẫy sự khó khăn, tốc độ phát triển của các nước có thể bị chậm lại. Trong những thời điểm kinh tế thế giới và Việt Nam có nhiều rủi ro từ suy thoái kinh tế toàn cầu, chiến tranh, lạm phát,... như thời điểm này, để ABR đạt được những mục tiêu tăng trưởng đề ra, cần phải có sự nỗ lực từ ban lãnh đạo, nhân viên cũng như đường lối chính sách hoạt động hợp lý, hiệu quả.

It is forecasted that the world and Vietnam's economies in 2025 is still full of difficulties, the development speed of countries may be slowed down. In times when the world economy and Vietnam have many risks from global economic recession, war, inflation, etc., in order for ABR to achieve its growth targets, it is necessary to have efforts from leadership, staff as well as reasonable and effective operating policies.

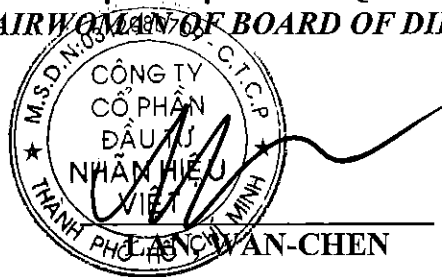
Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2025 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NHÃN HIỆU VIỆT
VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 1803-005/TTr-HĐQT.2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025
Ho Chi Minh City, dated 18 March 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2025

V/v: Dự toán ngân sách tài chính năm 2025

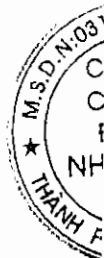
Re: To approve the Financial Budget in 2025

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt (“**Nhãn Hiệu Việt**” hoặc “**Công Ty**”).
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“**Viet Brand**” or “**Company**”).

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế của nền kinh tế và vị thế của Công Ty trong lĩnh vực đầu tư, Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông Dự toán ngân sách tài chính năm 2025 như sau:

Based on the assessment of the actual situation of the economy and position of the Company in the investment sector, the Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to General Meeting of Shareholders the Financial Budget in 2025, as follows:



Đơn vị tính: triệu VND/ Unit: million VND

| Chỉ tiêu <i>Items</i> | Kế hoạch năm 2025 <i>Plan of 2025</i> |
|---|---|
| Tổng doanh thu <i>Total Revenues</i> | 81.369 |
| Tổng chi phí <i>Total Expenses</i> | 58.068 |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Profit Before Tax</i> | 23.301 |
| Lợi nhuận kế toán sau thuế <i>Profit After Tax</i> | 18.641 |
| Thù lao HĐQT và BKS <i>Remuneration of the BOD and BOS</i> | 180 |
| Lương nhân sự chủ chốt <i>Salary of Key personnel</i> | 245 |

Năm 2024, kinh tế Việt Nam vẫn kiên cường trước các điều kiện kinh tế vĩ mô bất lợi. GDP của Việt Nam có dấu hiệu hồi phục dần. Năm 2025, các dự báo đều cho rằng kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn còn đầy rẫy sự khó khăn, tốc độ phát triển của các nước có thể bị chậm lại. Trong những thời điểm kinh tế thế giới và Việt Nam có nhiều rủi ro từ suy thoái kinh tế toàn cầu, chiến tranh, lạm phát,... như thời điểm này, để Công Ty đạt được những mục tiêu tăng trưởng đề ra, cần phải có sự nỗ lực từ ban lãnh đạo, nhân viên cũng như đường lối chính sách hoạt động hợp lý, hiệu quả. Công Ty sẽ duy trì sự phát triển ổn định bằng cách tìm động lực tăng trưởng mới thông qua M&A, tiếp tục đẩy mạnh các dự án M&A, biến hoạt động đầu tư vào các công ty tiềm năng thành hoạt động cốt lõi của Công Ty.

Despite facing numerous challenges in 2024 due to unfavorable global macro-economic conditions, Vietnam's GDP showed signs of a gradual recovery. In 2025, it is forecasted that the world and Vietnam's economies is still full of difficulties, the development speed of countries may be slowed down. In times when the world economy and Vietnam have many risks from global economic recession, war, inflation, etc., in order for the Company to achieve its growth targets, it is necessary to have efforts from leadership, staff as well as reasonable and effective operating policies. The Company will maintain a steady development, by finding new growth momentum via M&A, continue to promote M&A projects, turn investment in potential companies into the Company's core activities.

Ban lãnh đạo cũng như toàn thể nhân viên Công Ty quyết tâm cố gắng đạt được kế hoạch đề ra.

Board of Directors as well as all employees of the Company are determined to achieve the plan.

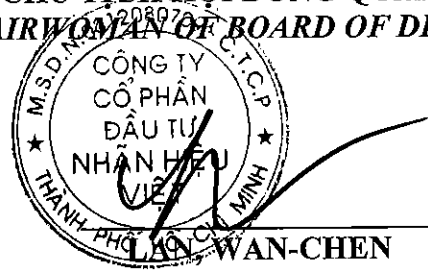
Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2025 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



8070
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
NHÂN HUỆ
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 1-Dự báo doanh thu và chi phí hợp nhất 2025/Appendix 1 - Consolidated revenue and expenses forecast 2025

(Đơn vị/Unit: Triệu đồng/Million dong)

| Chỉ tiêu <i>Items</i> | Tháng 1 <i>Jan</i> | Tháng 2 <i>Feb</i> | Tháng 3 <i>March</i> | Tháng 4 <i>April</i> | Tháng 5 <i>May</i> | Tháng 6 <i>June</i> | Tháng 7 <i>July</i> | Tháng 8 <i>Aug</i> | Tháng 9 <i>Sep</i> | Tháng 10 <i>Oct</i> | Tháng 11 <i>Nov</i> | Tháng 12 <i>Dec</i> | Tổng cộng <i>Total</i> |
|---|-----------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|------------------------|---------------------------|
| TỔNG DOANH THU TOTAL REVENUE | 7.365 | 7.220 | 6.839 | 6.871 | 6.858 | 6.704 | 6.689 | 6.666 | 6.641 | 6.560 | 6.479 | 6.477 | 81.369 |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Revenue from selling goods and providing services</i> | 5.746 | 5.750 | 5.756 | 5.763 | 5.766 | 5.767 | 5.766 | 5.765 | 5.766 | 5.765 | 5.766 | 5.768 | 69.145 |
| 2. Doanh thu tài chính <i>Financial Revenue</i> | 1.595 | 1.447 | 1.060 | 1.085 | 1.069 | 913 | 900 | 877 | 852 | 773 | 690 | 686 | 11.948 |
| 3. Doanh thu khác <i>Other Revenue</i> | 23 | 23 | 23 | 23 | 23 | 23 | 23 | 23 | 23 | 23 | 23 | 23 | 276 |
| TỔNG CHI PHÍ TOTAL EXPENSES | 4.826 | 4.825 | 4.833 | 4.839 | 4.843 | 4.844 | 4.843 | 4.843 | 4.843 | 4.842 | 4.843 | 4.845 | 58.068 |
| 1. Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Expense of selling goods and providing services</i> | 3.857 | 3.861 | 3.867 | 3.874 | 3.876 | 3.878 | 3.877 | 3.876 | 3.877 | 3.875 | 3.877 | 3.878 | 46.472 |

| | | | | | | | | | | | | | | |
|---|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|
| 2. Chi phí tài chính <i>Financial expense</i> | 29 | 27 | 29 | 28 | 29 | 29 | 29 | 29 | 30 | 29 | 30 | 29 | 30 | 347 |
| 3. Chi phí quản lý doanh nghiệp <i>Management expense</i> | 881 | 878 | 878 | 878 | 878 | 878 | 878 | 878 | 878 | 878 | 877 | 877 | 877 | 10.533 |
| 4. Chi phí khác <i>Other expenses</i> | 60 | 60 | 60 | 60 | 60 | 60 | 60 | 60 | 60 | 60 | 60 | 60 | 60 | 716 |
| LỢI NHUẬN HÀNG THÁNG TRƯỚC THUẾ TNDN/ (LỖ) MONTHLY PROFIT/ (LOSS) BEFORE TAX | 2.539 | 2.396 | 2.006 | 2.032 | 2.015 | 1.860 | 1.846 | 1.823 | 1.799 | 1.719 | 1.637 | 1.632 | 1.632 | 23.301 |
| Thuế TNDN (20%) <i>PIT (20%)</i> | 508 | 479 | 401 | 406 | 403 | 372 | 369 | 365 | 360 | 344 | 327 | 326 | 326 | 4.660 |
| LỢI NHUẬN HÀNG THÁNG SAU THUẾ/ (LỖ) MONTHLY PROFIT/ (LOSS) AFTER TAX | 2.031 | 1.916 | 1.605 | 1.625 | 1.612 | 1.488 | 1.477 | 1.458 | 1.439 | 1.375 | 1.309 | 1.305 | 1.305 | 18.641 |



Phụ lục 2: Kế hoạch chi trả thù lao và chi phí hoạt động của thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2025

Appendix 2: Plan for payment of remuneration and operating expenses of members of BOD and members of BOS in 2025

Kế hoạch chi trả thù lao và chi phí hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:

Plan for payment of remuneration and operating expenses of members of BOD and members of BOS in 2025 are as follows:

1.1. Tổng mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm 2025 là: 180.000.000 VND, trong đó:

Total of remuneration of members of BOD and members of BOS in 2025 is VND180,000,000, of which:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: Tổng thù lao năm 2025 là 180.000.000 VND.

Chairman of BOD: Total remuneration in 2025 is VND180,000,000.

- Thành viên Hội đồng quản trị: Không chi trả thù lao.

Members of BOD: No remuneration payment.

- Trưởng ban kiểm soát: Không chi trả thù lao.

Head of BOS: No remuneration payment.

- Thành viên Ban kiểm soát: Không chi trả thù lao.

Members of BOS: No remuneration payment.

1.2. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công Ty.

Operating expenses of BOD and BOS in 2025: Public service expenses (including travel expenses, meals, accommodation, hotel rentals, working tools/vehicles, external activities...) and other reasonable expenses to perform the assigned tasks in accordance with the internal regulations of the Company.

Số/ No.: 1803-006/TTr-HĐQT.2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025
Ho Chi Minh City, dated 18 March 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2025

V/v: **Phê duyệt việc hủy kế hoạch chi trả cổ tức theo Nghị quyết số 1710/NQ-DHĐCĐ.2024 ngày 17/10/2024, và phê duyệt việc chi trả cổ tức năm 2024**

Re: **To approve the cancellation of dividend payment plan under Resolution No. 1710/NQ-DHĐCĐ.2024 dated 17 October 2024, and to approve the dividend payment for 2024**

Căn cứ/ Pursuant to:

- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- *Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt (“Nhãn Hiệu Việt” hoặc “Công Ty”).*
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand” or “Company”).

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình thực tế, Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các nội dung dưới đây:

Based on the business performance and the actual situation, Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to General Meeting of Shareholders to approve the following contents:

1. Hội Đồng Quản Trị đề xuất hủy kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền đã thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông theo Nghị quyết số 1710/NQ-DHĐCĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024.

Board of Directors propose to cancel the plan for dividend payment in cash for 2024 which was approved by the General Meeting of Shareholders under Resolution No. 1710/NQ-DHDCD dated 17 October 2024.

- Hội Đồng Quản Trị đề xuất thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2024 với mức cổ tức là 2.000 đồng/cổ phiếu. Đối tượng được nhận cổ tức: Các cổ đông có tên trong sổ cổ đông của Công Ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền.

Board of Directors propose to pay dividends in cash for 2024 from the accumulated undistributed after-tax profit as of 31 December 2024 with a dividend payment of VND2,000/share. Subjects eligible to receive dividends: Shareholders whose names are in the Company's register of shareholders at the record date to receive dividends in cash.

- Đề xuất Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị, (i) quyết định ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức và ngày chi trả cổ tức theo Phương án nêu trên của Đại Hội Đồng Cổ Đông; (ii) lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả, thời hạn, hình thức trả và (iii) thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết khác để hoàn tất phương án chi trả cổ tức nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật.

Board of Directors propose that the General Meeting of Shareholders approve the authorization for the Board of Directors to, (i) decide on the record date and the date of dividend payment according to the above plan of the General Meeting of Shareholders; (ii) prepare a list of shareholders eligible to receive dividends, determine the amount of dividends to be paid, time and method of payment, and (iii) carry out all other necessary tasks and procedures to complete the above dividend payment plan in accordance with the provisions of law.

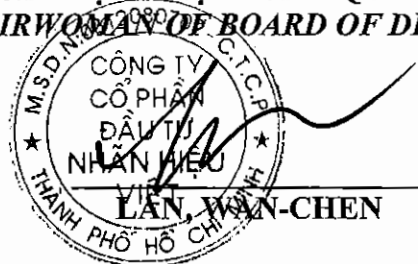
Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2025 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NHÃN HIỆU VIỆT**
**VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số/No.: 1803-007/TTr-HĐQT.2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

Ho Chi Minh City, dated 18 March 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2025

V/v: **Phê duyệt việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công Ty và sửa đổi Điều lệ của Công Ty**

Re: **To approve the change of the Company's headquarters address and the amendment to the Company's Charter**

Căn cứ/ Pursuant to:

- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
Securities Law No. 54/2019/QH14 on 26 November 2019;
- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
Enterprise Law No. 59/2020/QH14 on 17 June 2020;
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;*
Decree No. 155/2020/ND-CP on 31 December 2020;
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt ("Nhân Hiệu Việt").*
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các vấn đề sau:

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the following issues:

1. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công Ty
To approve the change of the Company's headquarters address



Địa chỉ hiện tại: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Current address: 4th Floor, Broadway E Building, No. 2 Bertrand Russell, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Địa chỉ mới: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

New address: Floor 4, Crescent Residence 3 Building, 109 Ton Dat Tien, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Vietnam.

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công Ty

To approve the amendment to the Company's Charter

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công Ty. Tóm tắt các đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ và dự thảo Điều lệ sửa đổi được đính kèm theo tờ trình này.

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to amendment to the Company's Charter. Summary of proposals for amendments and supplements to the Charter and the draft amended Charter are attached hereto.

3. Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật.

To authorize Board of Directors and General Director to implement related procedures in accordance with regulation of laws.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2025 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

Đính kèm/ Enclosure:

1. Tóm tắt các đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ/ *Summary of proposals for amendments and supplements to the Charter;*
2. Dự thảo Điều lệ sửa đổi/ *Draft amended Charter.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**

M.S.D.N: 0312000709 - C.T.C.P



LAN, WAN-CHEN



C.T.C.P
AN
U
HIỆU
CHI MINH

TÓM TẮT CÁC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

| ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH | ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI | CƠ SỞ PHÁP LÝ |
|--|--|--|
| <p>Điều 2. Thông tin chung của Công ty 2.2. Trụ sở đăng ký của Công ty là: <u>Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.</u> - Email: info@vbinvest.com.vn - Website: www.vbinvest.com.vn</p> | <p>Điều 2. Thông tin chung của Công ty 2.2. Trụ sở đăng ký của Công ty là: <u>Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.</u> - Email: info@vbinvest.com.vn - Website: www.vbinvest.com.vn</p> | <p>Thay đổi địa chỉ trụ sở của Công ty tại Điều 2.2.</p> |
| <p>Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 16.2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây: (a) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; (b) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; (c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; (d) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán được độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; (e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; (f) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; (g) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> | <p>Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 16.2. Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</u> (a) <u>Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</u> (b) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; (c) <u>Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</u> (d) <u>Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty;</u> (e) <u>Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát;</u> (f) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; (g) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung Điều 16.2 cho phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu thực tế của Công ty.</p> |

Lưu ý:

Điểm nổi bật và gạch chân: Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung Gạch chân: Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

| | |
|---|---|
| <p>(h) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>(i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>(j) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>(k) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc chỉ nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;</p> <p>(l) Thông qua quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>(m) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>(n) Chấp thuận các giao dịch sau:</p> <p>(i) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>(ii) Giao dịch có giá trị từ 20% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <p>a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và</p> | <p>(h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán được độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>(i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>(j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>(k) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>(l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>(m) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>(n) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>(o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc chỉ nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;</p> <p>(p) Thông qua quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>(q) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>(r) Chấp thuận các giao dịch sau:</p> <p>(i) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>(ii) Giao dịch có giá trị từ 20% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <p>a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và</p> |
|---|---|

Lưu ý:

Điểm nổi bật và gạch chân: Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung

Gạch chân: Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

| | | |
|--|---|---|
| <p>người có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;</p> <p>d. Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.</p> <p>(iii) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>(o) <u>Quyền và nghĩa vụ khác</u> theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | <p>12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <p>a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;</p> <p>d. Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.</p> <p>(iii) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>(s) <u>Các vấn đề khác</u> theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | <p>Sửa Điều 19.2(a) phù hợp với Điều 141.1 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Điều 19. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>19.2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực</p> |
| <p>người có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;</p> <p>d. Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.</p> <p>(iii) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>(o) <u>Quyền và nghĩa vụ khác</u> theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | <p>12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <p>a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;</p> <p>d. Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.</p> <p>(iii) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>(s) <u>Các vấn đề khác</u> theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | <p>Sửa Điều 19.2(a) phù hợp với Điều 141.1 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Điều 19. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>19.2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực</p> |

Lưu ý:

Điểm nổi bật và gạch chân: Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung

Gạch chân: Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

| | | |
|---|---|--|
| <p>hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>(a) Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp. Danh sách này được lập không sớm hơn năm (5) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>(b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>(c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>(d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>(e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>(f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>(g) Gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đến từng cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>(h) Công tác khác phục vụ cuộc họp.</p> | <p>hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>(a) Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp. Danh sách này được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>(b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>(c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>(d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>(e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>(f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>(g) Gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đến từng cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>(h) Công tác khác phục vụ cuộc họp.</p> | |
| <p>Điều 22. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>22.1 Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Tất cả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả nghị quyết về các vấn đề sau đây đều có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>(a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>(b) Định hướng phát triển Công ty;</p> <p>(c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>(d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>(e) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên của Công</p> | <p>Điều 22. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>22.1 Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Tất cả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <u>tại Điều 16.1 và Điều 16.2</u>, và cả nghị quyết về các vấn đề sau đây đều có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>(a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>(b) Định hướng phát triển Công ty;</p> <p>(c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>(d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> | <p>Một phần Điều 22.1 được sửa đổi như sau:</p> <p>“Tất cả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả nghị quyết về các vấn đề sau đây đều có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản”</p> <p>được sửa đổi thành:</p> <p>“Tất cả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Điều 16.1 và Điều 16.2, và cả nghị quyết về các vấn đề sau đây đều có thể được thông qua bằng hình</p> |

Lưu ý:

Điều nội bất và gach chân: Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung **Gach chân:** Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

| | | |
|---|--|--|
| <p>ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>(f) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>(g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> | <p>(e) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>(f) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>(g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> | <p><i>thức lấy ý kiến bằng văn bản”.</i></p> |
| <p>Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>28.3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>(a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>(b) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;</p> <p>(c) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>(d) Kiến nghị các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>(e) Kiến nghị việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>(f) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p> <p>(g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền</p> | <p>Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>28.3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>(a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>(b) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;</p> <p>(c) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>(d) Kiến nghị các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>(e) Kiến nghị việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>(f) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p> <p>(g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù</p> | <p>Bãi bỏ Điều 28.3(x) về một trong các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.</p> |

Lưu ý:

Điểm nổi bật và gạch chân: Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung

Gạch chân: Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

| | |
|---|---|
| <p>lợi khác của những người đó;</p> <p>(h) Kiến nghị mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>(i) Kiến nghị việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>(j) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>(k) Trình báo cáo tài chính kiểm toán năm lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>(l) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;</p> <p>(m) Xây dựng và ban hành Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của công ty theo quy định hiện hành về bỏ phiếu điện tử;</p> <p>(n) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>(o) Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>(p) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>(q) Quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh) trừ các hợp đồng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>(r) Việc vay, cho vay và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>(s) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái</p> | <p>lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>(h) Kiến nghị mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>(i) Kiến nghị việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>(j) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>(k) Trình báo cáo tài chính kiểm toán năm lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>(l) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;</p> <p>(m) Xây dựng và ban hành Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của công ty theo quy định hiện hành về bỏ phiếu điện tử;</p> <p>(n) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>(o) Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>(p) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>(q) Quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh) trừ các hợp đồng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>(r) Việc vay, cho vay và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>(s) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc</p> |
|---|---|

Lưu ý:

Điểm nổi bật và gạch chân: Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung

Gạch chân: Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

| | |
|--|---|
| <p>phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>(t) Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>(u) Việc ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>(v) Thông qua hợp đồng mua, bán, và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>(w) Việc Công ty mua và giá mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần;</p> <p>(x) Các vấn đề về kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p> <p>(y) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>(z) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>(aa) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> | <p>trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>(t) Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>(u) Việc ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>(v) Thông qua hợp đồng mua, bán, và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>(w) Việc Công ty mua và giá mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần;</p> <p>(x) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>(y) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>(z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> |
| <p>28.10. <u>Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền cho người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của mình với tư cách là chủ sở</u></p> | <p>Bổ sung Điều 28.10.</p> |

Lưu ý:

Điểm nổi bật và gạch chân: Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung Gạch chân: Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

| | | |
|--|---|---|
| | <p><u>hữu, cổ đông hoặc thành viên góp vốn tại tổ chức khác theo quyết định bổ nhiệm. Theo đó, người đại diện theo ủy quyền tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ với tư cách là chủ sở hữu, cổ đông hoặc thành viên góp vốn tại tổ chức khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty và điều lệ của các tổ chức đó, các quy chế nội bộ và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p> | |
| <p>Bổ sung Điều 30.2(f) về một trong các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> | <p>Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>30.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>(a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>(b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>(c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>(d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>(e) Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ký thay mặt Đại hội đồng cổ đông trong các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>(f) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm quyết định của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên góp vốn tại các công ty con của Công ty theo quy định pháp luật và điều lệ của các công ty con đó;</p> <p>(g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> | <p>Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>30.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>(a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>(b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>(c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>(d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>(e) Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ký thay mặt Đại hội đồng cổ đông trong các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>(f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> |

Lưu ý:

Điểm nói bắt và gạch chân: Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung **Gạch chân:** Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

| | |
|--|--|
| <p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>34.4. Quyền hạn và nhiệm vụ:</p> <p>Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>(a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>(b) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>(c) Kiến nghị số lượng và các cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p> <p>(d) Trước ngày 31 tháng 12, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp;</p> <p>(e) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>(f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>(g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ</p> | <p>Thay thế "Trước ngày 31 tháng 12" bằng "Trong quý I hàng năm" tại Điều 34.4(d).</p> |
| <p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>34.4. Quyền hạn và nhiệm vụ:</p> <p>Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>(a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>(b) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>(c) Kiến nghị số lượng và các cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p> <p>(d) <u>Trong quý I hàng năm</u>, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính đó trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp;</p> <p>(e) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>(f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>(g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ</p> | |

Lưu ý:

Điểm nổi bật và gạch chân: Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung

Gạch chân: Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

| | |
|--|--|
| <p>hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> | <p>hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> |
| <p>(h) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật;</p> | <p>(h) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật;</p> |
| <p>(i) Ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh theo phê duyệt chủ trương của Hội đồng quản trị;</p> | <p>(i) Ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh theo phê duyệt chủ trương của Hội đồng quản trị;</p> |
| <p>(j) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> | <p>(j) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> |
| <p>(k) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> | <p>(k) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> |
| <p>(l) Tuyển dụng lao động;</p> | <p>(l) Tuyển dụng lao động;</p> |
| <p>(m) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> | <p>(m) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> |
| <p>(n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> | <p>(n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> |
| <p>Ghi chú: Các tham chiếu đến điều khoản của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ được cập nhật tương ứng trong nội dung của Điều lệ.</p> | |

Lưu ý:

Điểm nổi bật và gạch chân: Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung

Gạch chân: Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ | 3 |
| Điều 1. Định nghĩa..... | 3 |
| CHƯƠNG II. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY | 4 |
| Điều 2. Thông tin chung của Công ty | 4 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty..... | 5 |
| CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 5 |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty | 5 |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động..... | 6 |
| CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP..... | 6 |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập..... | 6 |
| Điều 7. Số đăng ký cổ đông..... | 7 |
| Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần | 7 |
| Điều 9. Thu hồi cổ phần..... | 8 |
| Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty..... | 9 |
| Điều 11. Phát hành trái phiếu..... | 9 |
| CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT | 9 |
| Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý..... | 9 |
| CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 9 |
| Điều 13. Quyền của cổ đông..... | 9 |
| Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông..... | 11 |
| Điều 15. Đại hội đồng cổ đông..... | 11 |
| Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông | 12 |
| Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông | 14 |
| Điều 18. Thay đổi các quyền | 15 |
| Điều 19. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và mời họp Đại hội đồng cổ đồng..... | 16 |
| Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | 16 |
| Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông..... | 17 |
| Điều 22. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | 19 |
| Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông..... | 20 |
| Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông..... | 22 |
| Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông | 22 |
| Điều 26. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | 22 |
| CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 22 |
| Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | 22 |
| Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị..... | 24 |
| Điều 29. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị..... | 26 |
| Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị..... | 27 |
| Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị..... | 28 |
| CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.. | 31 |
| Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý..... | 31 |
| Điều 33. Cán bộ quản lý | 31 |
| Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc | 32 |
| Điều 35. Thư ký Công ty | 33 |

| | |
|--|-----------|
| CHƯƠNG IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ | 33 |
| Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý | 33 |
| Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi..... | 34 |
| Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | 35 |
| CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT..... | 35 |
| Điều 39. Thành viên Ban kiểm soát..... | 35 |
| Điều 40. Ban kiểm soát..... | 37 |
| CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY | 38 |
| Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ..... | 38 |
| CHƯƠNG XII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN..... | 39 |
| Điều 42. Cổ tức..... | 39 |
| Điều 43. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận..... | 40 |
| CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN..... | 40 |
| Điều 44. Tài khoản ngân hàng..... | 40 |
| Điều 45. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ..... | 40 |
| Điều 46. Năm tài chính..... | 40 |
| Điều 47. Hệ thống kế toán..... | 40 |
| CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN | 41 |
| Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý..... | 41 |
| Điều 49. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng | 41 |
| CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY | 41 |
| Điều 50. Kiểm toán..... | 41 |
| CHƯƠNG XVI. CON DẤU | 42 |
| Điều 51. Con dấu..... | 42 |
| CHƯƠNG XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ | 42 |
| Điều 52. Chấm dứt hoạt động..... | 42 |
| Điều 53. Thanh lý..... | 42 |
| CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ..... | 43 |
| Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ..... | 43 |
| CHƯƠNG XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ | 43 |
| Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ..... | 43 |
| CHƯƠNG XX. NGÀY HIỆU LỰC..... | 43 |
| Điều 56. Ngày hiệu lực..... | 43 |

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1.1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- (a) **“Bỏ phiếu điện tử”** là việc Cổ đông, người đại diện Cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán;
- (b) **“Cán bộ quản lý”** là Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- (c) **“Cổ đông lớn”** là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết ở Công ty;
- (d) **“Công ty”** là Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt;
- (e) **“Điều khoản”** là một Điều khoản của Điều lệ này;
- (f) **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và những sửa đổi, bổ sung Luật này tùy từng thời điểm;
- (g) **“Luật Chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và những sửa đổi, bổ sung Luật này tùy từng thời điểm;
- (h) **“Ngày thành lập”** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- (i) **“Người có liên quan”** là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;
 - (ii) Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;
 - (iii) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của Công ty thông qua sở hữu, đầu tư, nắm giữ cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của Công ty;
 - (iv) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện theo pháp luật, thành viên Ban kiểm soát;
 - (v) Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện theo pháp luật, thành viên Ban kiểm soát, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
 - (vi) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm i, ii và iii khoản này;

- (vi) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm i, ii, iii, iv, v và vi khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty.
- (j) **“Pháp luật”** nghĩa là các luật, nghị định, thông tư, quyết định, quy định hoặc các văn bản khác có hiệu lực pháp luật tại Việt Nam được ban hành bởi các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;
- (k) **“Phương thức truyền thông”** là việc Công ty tiến hành họp, tổ chức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức được quy định tại Luật Doanh nghiệp và không bao gồm việc thực hiện thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử;
- (l) **“Sở giao dịch chứng khoán”** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
- (m) **“Thời hạn hoạt động”** là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết;
- (n) **“Việt Nam”** là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- (o) **“Vốn điều lệ”** là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và được ghi vào Điều lệ Công ty.
- 1.2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
- 1.3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
- 1.4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Thông tin chung của Công ty

2.1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: VIET BRAND INVEST JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: VIET BRAND

2.2. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Email: info@vbinvest.com.vn
- Website: www.vbinvest.com.vn

2.3. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

- 2.4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

- 3.1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.
- 3.2. Người đại diện theo pháp luật đại diện Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

- 4.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|------------|--|-------------------------------|
| 1. | Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) | 7020 (Chính) |
| 2. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) | 6619 |
| 3. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống | 5610 |
| 4. | Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống | 5629 |
| 5. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép | 4641 |
| 6. | Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở) | 4632 |
| 7. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh | 4771 |
| 8. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh. (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) | 4722 |

| | | |
|-----|--|------|
| 9. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi) | 5210 |
| 10. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi; xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch | 4299 |
| 11. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | 8230 |
| 12. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở) | 1079 |

4.2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- (a) Công ty thành lập và hoạt động nhằm đem lại lợi nhuận tối ưu cho cổ đông;
- (b) Tăng tích lũy phát triển sản xuất kinh doanh;
- (c) Làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước và xã hội;
- (d) Nâng cao thu nhập của người lao động trong Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- 6.1. Vốn điều lệ của Công ty là 200.000.000.000 đồng (bằng chữ: hai trăm tỷ đồng).
- 6.2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 20.000.000 (hai mươi triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười ngàn) đồng/cổ phần.
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% vốn điều lệ.
- 6.3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 6.4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ có cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Điều lệ này.
- 6.5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội

đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

- 6.6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp tối thiểu hai mươi (20) ngày làm việc để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán theo phương pháp đấu giá.
- 6.7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
- 6.8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Sổ đăng ký cổ đông

- 7.1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính, trong trường hợp Công ty đăng ký lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký hoặc Công ty niêm yết thì sổ đăng ký cổ đông còn được lưu giữ cả tại Trung tâm lưu ký.
- 7.2. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.
- 7.3. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Chứng nhận sở hữu cổ phần phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền.
- 7.4. Chứng chỉ chứng khoán khác như: trái phiếu, cổ phần ưu đãi sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
- 7.5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - (a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - (b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

- 8.1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có

quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- 8.2. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.
- 8.3. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
- 8.4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.
- 8.5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
- 8.6. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty kể từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.
- 8.7. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

- 9.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công Ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
- 9.2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), phương thức thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
- 9.3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
- 9.4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4, Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, phân phối lại theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
- 9.5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
- 9.6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty

- 10.1. Công ty có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán.
- 10.2. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 10.3. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ Công ty không quy định hoặc Công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.
- 10.4. Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty và tuân theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán hiện hành.
- 10.5. Cổ phần được mua lại được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
- 10.6. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn mười phần trăm (10%) thì Công ty phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

Điều 11. Phát hành trái phiếu

Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định tại Điều 130 Luật Doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- (a) Đại hội đồng cổ đông
- (b) Hội đồng quản trị
- (c) Tổng giám đốc
- (d) Ban kiểm soát

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13. Quyền của cổ đông

- 13.1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
- 13.2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
- (a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - (b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - (c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - (d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - (e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - (f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - (g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - (h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - (i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
- 13.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:
- (a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 27.3 và Điều 39.3 của Điều lệ này;
 - (b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 của Luật Doanh nghiệp;
 - (c) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - (d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- (e) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 19.3 của Điều lệ này;
- (f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

- 14.1. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- 14.2. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- 14.3. Cung cấp địa chỉ liên lạc, địa chỉ email, số điện thoại liên lạc chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
- 14.4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi cho các tổ chức, cá nhân khác;
- 14.5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

- 15.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
- 15.2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
- 15.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - (a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - (b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - (c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc ít hơn một nửa (1/2) số thành viên quy định trong Điều lệ;

- (d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, hoặc Giấy chứng minh nhân dân, hoặc Hộ chiếu, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty và căn cứ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- (e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- (f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

15.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- (a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điều 15.3.(c) của Điều lệ này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại Điều 15.3.(d), (e) của Điều lệ này.
- (b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 15.4.(a) của Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
- (c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 15.4.(b) của Điều lệ này thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điều 15.3.(d) của Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

- (d) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí ăn ở, đi lại và chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

16.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- (a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- (b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
- (c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- (d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty;

- (e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát;
- (f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- (g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

16.2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- (a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- (b) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- (c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- (d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty;
- (e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát;
- (f) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- (g) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- (h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán được độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- (i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- (j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- (k) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- (l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- (m) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- (n) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- (o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;
- (p) Thông qua quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- (q) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- (r) Chấp thuận các giao dịch sau:
- (i) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
 - (ii) Giao dịch có giá trị từ 20% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;
 - d. Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
 - (iii) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- (s) Các vấn đề khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

16.3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- (a) Các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều 16.2 của Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng, giao dịch;
- (b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

16.4. Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 17.1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Điều 20.4 của Điều lệ này.
- 17.2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do Công ty phát hành (người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất

trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp) và phải có chữ ký theo quy định cụ thể như sau:

- (a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
- (b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
- (c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

- 17.3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây mà Công ty không nhận được thông báo về sự kiện đó trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại:
 - (a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - (b) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - (c) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều 18. Thay đổi các quyền

- 18.1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- 18.2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang nhau tại các cuộc họp nêu trên. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 21 của Điều lệ này.
- 18.3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 19. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và mời họp Đại hội đồng cổ đông

- 19.1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 15.4.(b), hoặc Điều 15.4.(c) của Điều lệ này.
- 19.2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
- (a) Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp. Danh sách này được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông
 - (b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - (c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - (d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - (e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - (f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - (g) Gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đến từng cổ đông có quyền dự họp;
 - (h) Công tác khác phục vụ cuộc họp.
- 19.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 13.3 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- 19.4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị quy định tại Điều 19.3 của Điều lệ này trong các trường hợp sau:
- (a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Điều 19.4 của Điều lệ này;
 - (b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Điều 19.4 của Điều lệ này thì chậm nhất là hai (2) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
- 19.5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Điều 19.3 của Điều lệ này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Điều 19.4 của Điều lệ này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 20.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.
- 20.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 20.1 của Điều lệ này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội thì

thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng phiếu biểu quyết trở lên.

- 20.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 20.2 của Điều lệ này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- 20.4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
- (a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - (b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - (c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - (d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
- 20.5. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 19.2 của Điều lệ này.

Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

A. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết theo phương thức truyền thống

- 21.1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- 21.2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.
- 21.3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- 21.4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người chủ trì thay thế. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chỉ định ai cụ thể thì người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên

Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

- 21.5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- 21.6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- 21.7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (3) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - (a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - (b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - (c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 21.8. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Điều 21.7 của Điều lệ này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; hiệu lực của tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
- 21.9. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua; và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- 21.10. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an toàn, an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.
- 21.11. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:
 - (a) Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
 - (b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
 - (c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
- 21.12. Trong trường hợp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội

đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- (a) Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- (b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
- (c) Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

21.13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

B. Thể thức tiến hành biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu điện tử: Thực hiện theo Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của Công ty.

Điều 22. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

22.1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Tất cả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Điều 16.1 và Điều 16.2, và cả nghị quyết về các vấn đề sau đây đều có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

- (a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- (b) Định hướng phát triển Công ty;
- (c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- (d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- (e) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- (f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- (g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

22.2. Trừ các trường hợp quy định tại Điều 22.4 của Điều lệ này, Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):

- (a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- (b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- (c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- (d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;

(e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

- 22.3. Các nghị quyết khác được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ các trường hợp quy định tại Điều 22.2 và Điều 22.4 của Điều lệ này.
- 22.4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 23.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 22.1 của Điều lệ này khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể thực hiện theo phương thức truyền thống hoặc theo phương thức bỏ phiếu điện tử.
- 23.2. Lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức truyền thống:
- (a) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.
- (b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - (ii) Mục đích lấy ý kiến;
 - (iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - (iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - (v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - (vi) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- (c) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
- (i) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - (ii) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - (iii) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- (d) Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - (ii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - (iii) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - (iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - (v) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - (vi) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- (e) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
 - (f) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;
 - (g) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

23.3. Lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức bỏ phiếu điện tử: Thực hiện theo Quy chế hướng

đẫn bỏ phiếu điện tử của Công ty.

Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 24.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- 24.2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều 13.3 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 25.1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Điều 26.2 của Điều lệ này;
- 25.2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 26. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 26.1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
- 26.2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
- 26.3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 27.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (5) người và nhiều nhất mười một (11) thành viên, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại phiên họp bầu Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế; nhiệm kỳ thành viên độc

lập Hội đồng quản trị không quá hai (2) nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

- 27.2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
- 27.3. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu năm phần trăm (5%) số cổ phần có quyền họp thành nhóm để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị:
- (a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên;
 - (b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (2) ứng viên;
 - (c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (3) ứng viên;
 - (d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên;
 - (e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (5) ứng viên;
 - (f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (6) ứng viên;
 - (g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bảy mươi phần trăm (70%) đến tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (7) ứng viên;
 - (h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ và từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (8) ứng viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

- 27.4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
- (a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - (b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
 - (c) Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- 27.5. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại Hội đồng cổ đông trong thời

hạn không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) so với quy định để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

- 27.6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 27.7. Không đề cử vào Hội đồng quản trị nhân viên của một đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty trong vòng một (01) năm qua.
- 27.8. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế có thời hạn đến hết nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị còn lại.
- 27.9. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- 28.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 28.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
- 28.3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền và nghĩa vụ sau:
 - (a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - (b) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;
 - (c) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - (d) Kiến nghị các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - (e) Kiến nghị việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - (f) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - (g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - (h) Kiến nghị mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - (i) Kiến nghị việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
 - (j) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

- (k) Trình báo cáo tài chính kiểm toán năm lên Đại hội đồng cổ đông.
 - (l) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - (m) Xây dựng và ban hành Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của công ty theo quy định hiện hành về bỏ phiếu điện tử;
 - (n) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - (o) Thành lập các công ty con của Công ty;
 - (p) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - (q) Quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh) trừ các hợp đồng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;
 - (r) Việc vay, cho vay và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - (s) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - (t) Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - (u) Việc ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - (v) Thông qua hợp đồng mua, bán, và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - (w) Việc Công ty mua và giá mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần;
 - (x) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - (y) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - (z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- 28.4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính.
- 28.5. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội

đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

- 28.6. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 28.7. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 28.8. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- 28.9. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị:
- (a) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong Công ty.
 - (b) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
- 28.10. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền cho người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của mình với tư cách là chủ sở hữu, cổ đông hoặc thành viên góp vốn tại tổ chức khác theo quyết định bổ nhiệm. Theo đó, người đại diện theo ủy quyền tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ với tư cách là chủ sở hữu, cổ đông hoặc thành viên góp vốn tại tổ chức khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty và điều lệ của các tổ chức đó, các quy chế nội bộ và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- 29.1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
- (a) không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty;
 - (b) không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong ba (3) năm liền trước đó;
 - (c) không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - (d) không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

- (e) không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - (f) không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (5) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai nhiệm kỳ;
- 29.2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 29.1 của Điều lệ này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (6) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị liên quan.
- 29.3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn giống các thành viên Hội đồng quản trị khác, ngoài ra còn có các quyền hạn sau:
- (a) Đề xuất với Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đề xuất với Ban kiểm soát tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị phản đối đề nghị này;
 - (b) Thuê tổ chức tư vấn hoặc kiểm toán để thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - (c) Đưa ra ý kiến độc lập về các vấn đề liên quan đến kế hoạch khen thưởng, trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và người quản lý Công ty;
 - (d) Đưa ra ý kiến độc lập về các giao dịch lớn có liên quan và báo cáo cơ quan quản lý khi xét thấy cần thiết.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 30.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
- 30.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
- (a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - (b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - (c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - (d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - (e) Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ký thay mặt Đại hội đồng cổ đông trong các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - (f) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm quyết định của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên góp vốn tại các công ty con của Công ty theo quy định pháp luật và điều lệ của các công ty con đó;
 - (g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- 30.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
- 30.4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- 31.1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
- 31.2. Các cuộc họp thường kỳ: Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (3) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
- 31.3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
- (a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (5) cán bộ quản lý;
 - (b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - (c) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - (d) Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- 31.4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Điều 31.3 của Điều lệ này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc sau khi nhận được đề nghị họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Điều 31.3 của Điều lệ này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 31.5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
- 31.6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
- 31.7. Thông báo và chương trình họp của Hội Đồng Quản Trị: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm Soát ít nhất ba (3) ngày dương lịch trước khi tổ chức họp; các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể được làm bằng văn bản tiếng Việt hoặc tiếng Anh và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng

quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm Soát được đăng ký tại Công ty.

Đối với các cuộc họp bất thường nêu tại Điều 31.3 của Điều lệ này, thông báo mời họp có thể được gửi trong vòng hai mươi bốn (24) giờ trước giờ họp bằng fax, thư điện tử hoặc phương tiện điện tử khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

31.8. Số thành viên tham dự tối thiểu:

Cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (7) ngày dương lịch kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

31.9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- (a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- (b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- (c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức tương tự khác;
- (d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

31.10. Biểu quyết

- (a) Trừ quy định tại Điều 31.10.(b) của Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết. Các thành viên không trực tiếp tham dự cuộc họp sẽ có quyền biểu quyết bằng cách gửi văn bản phiếu. Văn bản phiếu sẽ được niêm phong trong phong bì và trao cho Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị ít nhất là một (1) giờ trước khi khai mạc cuộc họp. Văn bản phiếu sẽ chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người tham dự cuộc họp;
- (b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để tổ chức họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- (c) Theo quy định tại Điều 31.10.(d) của Điều lệ này, khi có vấn đề phát sinh trong cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh này sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị còn lại là

quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố phù hợp;

- (d) Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan trong hợp đồng được quy định tại điểm Điều 37.4.(a), (b) của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
 - (e) Thành viên Ban Kiểm Soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
- 31.11. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này; hoặc thành viên này có thể công khai thông tin này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi biết mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
- 31.12. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 31.13. Hợp trên điện thoại hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- (a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - (b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này.

Tùy từng thời điểm, cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp theo hình thức họp trên điện thoại hoặc gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn do Hội đồng quản trị ấn định được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp hoặc thu thập ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn đã ấn định nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

- 31.14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết này có thể được ký bởi Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- 31.15. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh và phải có họ tên và chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp; người ghi biên bản và chủ tọa. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Trường hợp nghị quyết Hội đồng quản trị đã được thông qua theo đúng quy định pháp luật nhưng có thành viên từ chối ký biên bản thì chữ ký xác nhận việc tham dự họp được coi là chữ ký của họ tại biên bản họp.
- 31.16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên không thuộc Hội đồng quản trị theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
- 31.17. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.
- 31.18. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, một số Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 33. Cán bộ quản lý

- 33.1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và chức danh cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
- 33.2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ

do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

34.1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.

34.2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (5) năm trừ và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

34.3. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- (a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- (b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ;
- (c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

34.4. Quyền hạn và nhiệm vụ:

Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- (a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- (b) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- (c) Kiến nghị số lượng và các cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- (d) Trong quý I hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính đó trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp;
- (e) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- (f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- (g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao

gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- (h) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật;
 - (i) Ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh theo phê duyệt chủ trương của Hội đồng quản trị;
 - (j) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - (k) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - (l) Tuyển dụng lao động;
 - (m) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - (n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- 34.5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
- 34.6. Miễn nhiệm: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 35. Thư ký Công ty

- 35.1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (1) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:
- (a) Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - (b) Ghi chép biên bản các cuộc họp;
 - (c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - (d) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- 35.2. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 36. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

- 37.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- 37.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
- 37.3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, đồng thời thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
- 37.4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:
- (a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới hai mươi (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
 - (b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi (20%) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - (c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.
- 37.5. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức

nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- 38.1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- 38.2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
- (a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - (b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
- 38.3. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 39. Thành viên Ban kiểm soát

- 39.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (3) đến năm (5) thành viên. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- (a) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- (b) Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty;
- (c) Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty;
- (d) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- (e) Không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- (f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

39.2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên Ban kiểm soát thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- (a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- (b) Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
- (c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

39.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) cổ phần có quyền họp nhóm để cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.

- (a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ dưới mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) thành viên;
- (b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (2) thành viên;
- (c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (3) ứng viên;
- (d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên;
- (e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (5) ứng viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

39.4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban

kiểm soát không quá năm (5) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

39.5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- (a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- (b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- (c) Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Ban kiểm soát

40.1. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- (a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- (b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- (c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- (d) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- (e) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.3 của Điều lệ này;
- (f) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.3 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- (g) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- (h) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 36, Điều 37 của Điều lệ này phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - (i) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;
 - (j) Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;
 - (k) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - (l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- 40.2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
- 40.3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (2) người.
- 40.4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

- 41.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 13.3 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty trích lục các thông tin của chính mình trong danh sách cổ đông, các biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các biên bản, nghị quyết đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
- 41.2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 41.3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại

hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

- 41.4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản sao Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

CHƯƠNG XII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 42. Cổ tức

- 42.1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
- 42.2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- 42.3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu trong trường hợp cổ đông không thực hiện quyền của mình theo đúng thời hạn thông báo.
- 42.4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phiếu của Công ty hoặc kết hợp cả hai hình thức.
- 42.5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.
- 42.6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
- 42.7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông của Công ty. Căn cứ theo danh sách chốt tại ngày đó, cổ đông sẽ được nhận các quyền của cổ đông theo quy định của pháp luật.
- 42.8. Công ty chỉ chia lợi nhuận cho các cổ đông phổ thông khi có đủ các điều kiện sau:
- (a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định

của pháp luật;

- (b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- (c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Điều 43. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

- 44.1. Công ty sẽ mở ít nhất một tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
- 44.2. Theo chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
- 44.3. Công ty sẽ tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 45. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của Công ty.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 dương lịch cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 dương lịch cùng năm.

Điều 47. Hệ thống kế toán

- 47.1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận, tuân thủ các chế độ kế toán dành cho công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán – thống kê.
- 47.2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
- 47.3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

- 48.1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 48.2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
- 48.3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 48.4. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 49. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

- 50.1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.
- 50.2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
- 50.3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- 50.4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
- 50.5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVI. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

- 51.1. Người đại diện theo pháp luật có quyền quyết định về loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung con dấu của Công ty.
- 51.2. Việc sử dụng và quản lý con dấu tuân thủ theo quy định nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

- 52.1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - (a) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - (b) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; hoặc
 - (c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
- 52.2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Trình tự, thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 53. Thanh lý

- 53.1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên, trong đó có ít nhất một thành viên từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- 53.2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
- 53.3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - (a) Các chi phí thanh lý;
 - (b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - (c) Nợ thuế;
 - (d) Các khoản nợ khác;
 - (e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

54.1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- (a) Cổ đông với Công ty; hoặc
- (b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu người đại diện pháp luật của công ty chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

54.2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra để giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) theo Quy Tắc Tố tụng Trọng Tài của VIAC. Số lượng trọng tài viên là một. Địa điểm trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng trọng tài là tiếng Việt.

54.3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải.

CHƯƠNG XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

- 55.1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
- 55.2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XX. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 56. Ngày hiệu lực

- 56.1. Bản Điều lệ này gồm XX chương 56 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Nhấn Hiệu Việt nhất trí thông qua ngày 10 tháng 04 năm 2025 và Điều lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày được thông qua.
- 56.2. Điều lệ được lập thành bảy (6) bản (3 bản tiếng Việt và 3 bản tiếng Anh), có giá trị như nhau,

trong đó:

- (a) Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty;
- (b) Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên của Hội quản trị mới có giá trị.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

NHÂN HIỆU VIỆT

(Đại diện theo pháp luật ký tên)

LAN, WAN-CHEN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NHÃN HIỆU VIỆT
*VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness*

Số/No.: 1803-001/TTr-BKS.2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

Ho Chi Minh City, dated 18 March 2025

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2025**

V/v: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2024

Re: *To approve the Report of the Board of Supervisors on the Company's business performance and performance of the Board of Directors, General Director in 2024*

Căn cứ/ Pursuant to:

- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;*
Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020;
- *Điều lệ Công Ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt ("Nhân Hiệu Việt" hoặc "Công Ty").*

Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand" or "Company").

Ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2024, như sau:

Board of Supervisors ("BOS") of the Company reports on the Company's business performance and performance of the Board of Directors, General Director in 2024 as follows:



1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2024

BUSINESS PERFORMANCE AND FINANCIAL SITUATION IN 2024

BKS xác nhận số liệu về tình hình tài chính của Công Ty trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý.

BOS confirms the data on the financial situation of the Company in the Financial Statements of 2024 has reflected truthfully and reasonably.

2. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC

REMUNERATION, OPERATION EXPENSES AND OTHER BENEFITS

- (a) Tổng mức thù lao cho các thành viên BKS theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”). Thành viên của BKS cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của BKS hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Total remuneration for members of BOS is determined by the General Meeting of Shareholders (“GMS”). Members of BOS will also be reimbursed for travel, hotel and other expenses reasonably incurred when they attend meetings of BOS or are related to business operations of the Company.

- (b) Trong năm 2024, Công Ty không chi trả thù lao cho Ban Kiểm soát.

In 2024, the Company did not pay remuneration for Board of Supervisors.

3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC VÀ QUY ĐỊNH CÔNG TY

IMPLEMENTATION OF STATE LAW AND COMPANY REGULATIONS

Công Ty tuân thủ đúng với những quy định trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và những quy định khác của Nhà nước, cụ thể là:

The Company complies with the provisions of the Securities Law, Enterprise Law and other regulations, namely:

- (a) Về công bố thông tin: đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16/11/2020.

On information disclosure: meeting the requirements as prescribed in Circular 96/2020/TT-BTC issued by the Ministry of Finance dated 16 November 2020.

- (b) Về quản trị công ty đại chúng: đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020, và Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2020.

On corporate governance for public companies: meeting the requirements as

prescribed in Decree 155/2020/ND-CP issued by the Government dated 31 December 2020, and Circular 116/2020/TT-BTC issued by the Ministry of Finance dated 31 December 2020.

- (c) Những quy định khác như quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn và quy định về thuế và sử dụng lao động cũng được tuân theo nghiêm chỉnh và đầy đủ.

Other regulations such as those applicable to large-scale public companies and regulations on taxes and employment are also strictly and fully complied with.

4. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (“HĐQT”) VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (“BAN TGD”)

BUSINESS PERFORMANCE OF THE BOARD OF DIRECTORS (“BOD”) AND BOARD OF MANAGEMENT (“BOM”)

- (a) HĐQT thường xuyên giám sát Ban TGD trong việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua. Việc giám sát công tác điều hành quản lý của HĐQT đã đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công Ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết của ĐHCĐ.

BOD regularly supervises BOM in implementing Resolutions and business plans approved by BOD and GMS. The supervision of the management and administration of BOD has ensured that the business operations of the Company comply with the provisions of law, in accordance with the orientation of Resolutions of GMS.

- (b) Báo cáo quản trị của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các khía cạnh hoạt động cũng như công tác chỉ đạo, điều hành Công Ty.

The report on corporate governance of BOD reflects fully and honestly the operational aspects as well as the direction and administration of the Company.

- (c) Ban TGD căn cứ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT để triển khai nhiệm vụ, đưa ra các quyết sách kịp thời, phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

BOM bases on the Resolutions and decisions of BOD to implement the tasks and make decisions in a timely manner, suitable for each specific condition.

5. TÌNH HÌNH PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

COORDINATION SITUATION OF OPERATIONS BETWEEN THE BOARD OF SUPERVISORS AND BOARD OF DIRECTORS, BOARD OF MANAGEMENT, AND SHAREHOLDERS

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, Ban TGD của Công Ty được thực hiện chặt chẽ theo sát Nghị quyết của ĐHCĐ. BKS được cung cấp các văn bản, tài liệu

cần thiết trong quá trình giám sát việc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban TGD.

The coordination of operations between BOS and BOD, BOM of the Company is strictly implemented in accordance with the Resolutions of GMS. BOS is provided with necessary text and documents in the process of supervising the direction and administration of business operations of BOD and BOM.

6. NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT

COMMENTS OF THE BOARD OF SUPERVISORS

- (a) Ban TGD đã chấp hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, và nhìn chung, hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở mang lại lợi ích cho Công Ty.

BOM has implemented the Resolutions of GMS, and, in general, fulfilled its tasks on the beneficial basis for the Company.

- (b) Trong năm tài chính 2024, Công Ty đã nghiêm túc chấp hành và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và không có khiếu nại của cổ đông đối với hoạt động của Công Ty.

In fiscal year of 2024, the Company has strictly implemented and complied with the current provisions of law and there is no complaint of the shareholders on the operations of the Company.

- (c) Công Ty đã hoàn chỉnh công tác kiểm soát nội bộ luôn đi vào nề nếp với một phương hướng đúng đắn và đảm bảo Công Ty phát triển bền vững lâu dài.

The Company has completed the internal controls, always goes into order with the right direction and ensures long-term sustainable development of the Company.

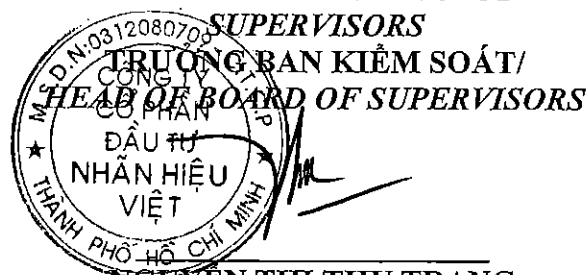
Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Board of Supervisors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2025 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

**TM. BAN KIỂM SOÁT/
ON BEHALF OF BOARD OF
SUPERVISORS**



NGUYỄN THỊ THU TRANG

Số/ No.: 1803-002/TTr-BKS.2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025
Ho Chi Minh City, dated 18 March 2025

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2025**

V/v: Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2024

Re: To approve the Report on the performance of the Board of Supervisors and its members in 2024

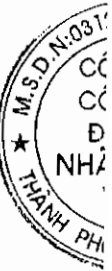
Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020;
- Điều lệ Công Ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt (“*Nhãn Hiệu Việt*” hoặc “*Công Ty*”).
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand” or “Company”).

Ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2024, như sau:

Board of Supervisors (“BOS”) of the Company reports on the performance of the Board of Supervisors and its members in 2024 as follows:

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (“BKS”) NĂM



2024

ASSESSMENT OF PERFORMANCE OF BOARD OF SUPERVISORS (“BOS”) IN 2024

Năm 2024, BKS Công Ty duy trì số lượng thành viên là 03 (ba) người, gồm 01 (một) Trưởng ban và 02 (hai) thành viên. BKS của Công Ty bao gồm:

In 2024, BOS of the Company consists of 03 (three) people, including one (01) Head and 02 (two) members. BOS of the Company consists:

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trưởng Ban Kiểm soát
Nguyen Thi Thu Trang – Head of Board of Supervisors
- Bà Tsai, Hsiu-Li – Thành viên Ban Kiểm soát
Tsai, Hsiu-Li – Member of Board of Supervisors
- Ông Nguyễn Duy Long – Thành viên Ban Kiểm soát
Nguyen Duy Long – Member of Board of Supervisors

Các hoạt động của BKS được quy định theo Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 40 của Điều lệ Công Ty.

The activities of BOS are regulated under Article 170 of Enterprise Law 2020 and Article 40 of the Company Charter.

Trong năm 2024, BKS tổ chức 02 (hai) cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

In 2024, BOS held 02 (two) meetings, specific duties are as follows:

- (a) Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2023 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

To approve the Report of BOS on the Company’s business performance and performance of the Board of Directors, General Director in 2023 and submit to the AGMS of 2024;

- (b) Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2023 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

To approve the Report of BOS on performance of the Board of Supervisors and its members in 2023 and submit the Report to the AGMS of 2024;

- (c) Thông qua việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2024 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

To approve the list of independent auditing companies for the year 2024 and submit to the AGMS of 2024;

(d) Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023;

To review the Financial Statements of 2023;

(e) Soát xét Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024.

To review Audited Financial Statements for the six-month period ended 30 June 2024.

Ngoài các cuộc họp và làm việc trực tiếp, BKS đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả hoạt động của BKS. Tham gia các cuộc họp với Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) để nắm bắt kịp thời hoạt động của Công Ty.

*In addition to face-to-face meetings, BOS regularly communicated, exchanged information and documents and proposed specific solutions to improve BOS's performance. Attending meetings with the Board of Directors (“**BOD**”) to timely grasp the Company's activities.*

2. **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024**

ASSESSMENT OF PERFORMANCE OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS IN 2024

Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp do Trưởng BKS triệu tập, tích cực đóng góp ý kiến và thảo luận các vấn đề được nêu trong cuộc họp.

The BOS members fully attended the meetings convened by the Head of BOD, actively contributed ideas and discussed the issues raised in the meeting.

Các thành viên BKS đã chủ động thực hiện các công việc được giao, kết nối và kết hợp với các bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ của mình. Cụ thể:

The BOS members actively performed the assigned tasks, connected and combined with other departments to complete their tasks. Specifically:

(a) Trưởng BKS – Bà Nguyễn Thị Thu Trang đã:

Head of BOS – Ms. Nguyen Thi Thu Trang:

- Thực hiện phụ trách chung;

Performed general responsibility;

- Điều hành các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của BKS;

Managed BOS's periodic or extraordinary meetings;

- Liên hệ với cổ đông, nhận và xử lý các văn bản liên quan đến BKS từ HĐQT, Ban giám đốc và các cổ đông;

Contacted shareholders, received and processed documents related to the BOS from the Board of Directors, Board of Management and shareholders;

- Cùng với các thành viên trong BKS thực hiện kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công Ty.

Together with the BOS members, controlled all activities of the Company.

(b) Thành viên BKS - Bà Tsai, Hsiu-Li và Ông Nguyễn Duy Long đã:

BOS members – Ms. Tsai, Hsiu-Li and Mr. Nguyen Duy Long:

- Thực hiện kiểm tra giám sát trong hoạt động quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính;

Carried out inspection and supervision in business management activities, in organizing accounting works and preparing financial statements;

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về các vấn đề liên quan đến tài chính, đầu tư, sử dụng vốn...

Supervised the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) on issues related to finance, investment, capital use, etc;

- Thực hiện rà soát việc lập và ban hành các văn bản pháp lý, quy trình, quy chế của Công Ty;

Reviewed the preparation and issuance of legal documents, processes and regulations of the Company;

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật về tổ chức hoạt động của Công Ty, công bố thông tin, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động...;

Monitored compliance with the law on organization and operation of the Company, information disclosure, implementation of policies and regimes for employees...;

- Kiểm tra giám sát việc triệu tập và tổ chức họp ĐHĐCĐ theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật, điều lệ Công Ty.

Inspected and supervised the convening and holding the General Meeting of Shareholders in accordance with the order, procedures and provisions of law and the Company's charter.

Năm 2024, BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định

tại Điều lệ Công Ty và quy định của pháp luật.

In 2024, BOS successfully completed its tasks according to its functions and duties as stipulated in the Company's Charter and regulations of law.

Trong năm 2024, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại của bất kỳ cổ đông hoặc nhóm cổ đông nên không thực hiện các vấn đề liên quan đến xử lý các hồ sơ khiếu kiện, đơn giải trình tới HĐQT, cổ đông/ nhóm cổ đông.

In 2024, BOS did not receive any complaint letter from any shareholder or group of shareholders, so BOS did not handle issues related to the handling of complaint files and explanations to BOD, shareholders/groups of shareholders.

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Board of Supervisors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2025 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

**TM. BAN KIỂM SOÁT/
ON BEHALF OF BOARD OF SUPERVISORS**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/
HEAD OF BOARD OF SUPERVISORS**



NGUYỄN THỊ THU TRANG



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NHÃN HIỆU VIỆT
VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 1803-003/TTr-BKS.2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025
Ho Chi Minh City, dated 18 March 2025

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2025**

V/v: Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2025

Ref: To approve the list of independent auditing companies for the year 2025

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt (“Nhãn hiệu Việt” hoặc “Công Ty”).
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand” or “Company”).

Ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025, như sau:

Board of Supervisors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2025, as follows:

1. Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt năm 2025, như sau:

To approve the list of independent auditing companies of Viet Brand Invest Joint Stock Company in 2025, as follows:

- (i) Tên đơn vị kiểm toán: Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt

Auditor: Viet Values Auditing and Consulting Co., Ltd



Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP.HCM

Address: 33 Phan Van Khoe, Ward 13, District 5, HCMC

Điện thoại/Tel: 028 3999 0091 - 028 3999 0097

Fax: 028 3999 0090

- (ii) Tên đơn vị kiểm toán: Công Ty TNHH KPMG

Auditor: KPMG Limited

Địa chỉ: Tầng 46 toà tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, toà nhà 72 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Address: 46th floor Keangnam Tower, Hanoi Landmark Tower, 72-storey building, Lot E6, Pham Hung Street, Cau Giay New Urban Area, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi City, Vietnam

Điện thoại/Tel: 028 3821 9266

Fax:

- (iii) Tên đơn vị kiểm toán: Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam

Auditor: Southern Auditing And Accounting Financial Consulting Services Company Limited (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: 29 Vo Thi Sau, Da Kao Ward, District 1, HCMC

Điện thoại/Tel: 028 3999 0091 - 028 3999 0097

Fax: 028 3820 5944

- (iv) Tên đơn vị kiểm toán: Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn UHY

Auditor: UHY Auditing and Consulting Co., Ltd

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Address: 5th Floor, Building B2, Roman Plaza, To Huu Street, Dai Mo Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi City, Vietnam

Điện thoại/Tel: 024 5678 3999

Fax: 024 3755 7446

2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện và ký tất cả các văn bản liên quan đến thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật về việc này.

To authorize General Director to implement and sign all documents related to the necessary procedure in accordance with the laws for this issue.

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Board of Supervisors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2025 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

**TM. BAN KIỂM SOÁT/
ON BEHALF OF BOARD OF SUPERVISORS
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/
HEAD OF BOARD OF SUPERVISORS**



NGUYỄN THỊ THU TRANG



**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt ("**Công Ty**");
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công Ty số 1004/BBH-ĐHĐCĐ.2025 ngày 10/04/2025.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2024. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2024. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2024. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 5.** Thông qua Báo cáo thường niên năm 2024 (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 6.** Thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2025. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 7.** Thông qua Dự toán ngân sách tài chính năm 2025. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 8.** Thông qua việc hủy kế hoạch chi trả cổ tức theo Nghị quyết số 1710/NQ-ĐHĐCĐ.2024 ngày 17/10/2024 và thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 9.** Thông qua Danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2025. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).

Điều 10. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công Ty và sửa đổi Điều lệ của Công Ty. *(Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).*

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị của Công Ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP**

VƯƠNG LỆ VÂN